

Số: 1436 /QĐ-UBND

Bình Thuận, ngày 24 tháng 5 năm 2016

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới và bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bình Thuận**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về việc kiểm soát thủ tục hành chính; Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Trưởng Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bình Thuận tại Tờ trình số 272/TTr-KCN ngày 09 tháng 5 năm 2016,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này gồm 35 (ba mươi lăm) thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bình Thuận, cụ thể:

- 18 (mười tám) thủ tục hành chính ban hành mới;
- 17 (mười bảy) thủ tục hành chính bãi bỏ thuộc lĩnh vực đầu tư (được cập nhật đến ngày 20/02/2016).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Quyết định này bãi bỏ 17 (mười bảy) thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực đầu tư được quy định tại Quyết định số 2304/QĐ-UBND ngày 15/11/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tư Pháp, Trưởng Ban Quản lý các khu công nghiệp và Thủ trưởng các sở, ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC-Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, NCPC(H6b)

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Ngọc Hai**

**Phụ lục I**  
**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI VÀ BÃI BỎ**  
**THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG**  
**NGHIỆP TỈNH BÌNH THUẬN.**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1436 /QĐ-UBND  
ngày 24 tháng 5 năm 2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Thuận).*

**Phần I**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI VÀ BÃI BỎ**  
**THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA BAN QUẢN LÝ CÁC KHU**  
**CÔNG NGHIỆP TỈNH BÌNH THUẬN**

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã số TTHC	Ghi chú
<b>A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI</b>			
<b>I. LĨNH VỰC ĐẦU TƯ</b>			
<b>1</b>	<b>THỦ TỤC QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ</b>		
1.1	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư		Ban hành mới
1.2	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		Ban hành mới
1.3	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ		Ban hành mới
<b>2</b>	<b>THỦ TỤC ĐIỀU CHỈNH GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ, QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ</b>		
2.1	Thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư		Ban hành mới
2.2	Thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		Ban hành mới
2.3	Thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ		Ban hành mới
2.4	Thủ tục điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư đối với dự án đầu tư không thuộc diện cấp Giấy chứng		Ban hành mới

	nhận đăng ký đầu tư		
2.5	Thủ tục thay đổi nhà đầu tư trong trường hợp chuyển nhượng dự án đầu tư		Ban hành mới
2.6	Thủ tục điều chỉnh nhà đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế		Ban hành mới
2.7	Thủ tục điều chỉnh nhà đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài		Ban hành mới
2.8	Thủ tục cấp lại và hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư		Ban hành mới
<b>3</b>	<b>THỦ TỤC ĐỔI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ</b>		
3.1	Thủ tục đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư		Ban hành mới
<b>4</b>	<b>THỦ TỤC GIÃN TIẾN ĐỘ ĐẦU TƯ; TẠM NGỪNG, NGỪNG HOẠT ĐỘNG CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ; THỦ TỤC CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ</b>		
4.1	Thủ tục giãn tiến độ đầu tư		Ban hành mới
4.2	Thủ tục tạm ngừng, ngừng hoạt động của dự án đầu tư		Ban hành mới
4.3	Thủ tục chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư và thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư		Ban hành mới
<b>5</b>	<b>THỦ TỤC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG VÀ CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VĂN PHÒNG ĐIỀU HÀNH CHO NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI TRONG HỢP ĐỒNG BCC</b>		
5.1	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng điều hành cho nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC		Ban hành mới
5.2	Chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC		Ban hành mới
<b>II. LĨNH VỰC KINH DOANH XĂNG DẦU VÀ KHÍ DẦU MỎ HÓA LỎNG</b>			
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai		Ban hành mới
<b>B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ (hết hiệu lực thi hành)</b>			
<b>I. LĨNH VỰC ĐẦU TƯ</b>			
1	Cấp giấy chứng nhận đầu tư dự án không thuộc lĩnh	179279	Bãi bỏ

	vực đầu tư có điều kiện đầu tư trong nước có quy mô dưới 300 tỷ đồng Việt Nam đối với trường hợp không gắn với thành lập Doanh nghiệp hoặc Chi nhánh		
2	Cấp giấy chứng nhận đầu tư dự án không thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện đầu tư trong nước có quy mô dưới 300 tỷ đồng Việt Nam đối với trường hợp gắn với thành lập Chi nhánh	179282	Bãi bỏ
3	Cấp giấy chứng nhận đầu tư dự án không thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện đầu tư trong nước có quy mô dưới 300 tỷ đồng Việt Nam đối với trường hợp gắn với thành lập Doanh nghiệp	179287	Bãi bỏ
4	Cấp giấy chứng nhận đầu tư dự án không thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện đầu tư nước ngoài có quy mô dưới 300 tỷ đồng Việt Nam đối với trường hợp không gắn với thành lập Doanh nghiệp hoặc Chi nhánh	179289	Bãi bỏ
5	Cấp giấy chứng nhận đầu tư dự án không thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện đầu tư nước ngoài có quy mô dưới 300 tỷ đồng Việt Nam đối với trường hợp gắn với thành lập Chi nhánh	179292	Bãi bỏ
6	Cấp giấy chứng nhận đầu tư dự án không thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện đầu tư nước ngoài có quy mô dưới 300 tỷ đồng Việt Nam đối với trường hợp gắn với thành lập Doanh nghiệp	179295	Bãi bỏ
7	Cấp giấy chứng nhận đầu tư dự án thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện phải thực hiện lĩnh vực thẩm tra có quy mô vốn đầu tư dưới 300 tỷ đồng VN với trường hợp không gắn với thành lập Doanh nghiệp hoặc Chi nhánh (đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư trong nước và nước ngoài)	179305	Bãi bỏ
8	Cấp giấy chứng nhận đầu tư dự án thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện phải thực hiện lĩnh vực thẩm tra có quy mô vốn đầu tư dưới 300 tỷ đồng VN gắn với trường hợp thành lập Chi nhánh (đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư trong nước và nước ngoài)	179311	Bãi bỏ
9	Cấp giấy chứng nhận đầu tư dự án thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện phải thực hiện lĩnh vực thẩm tra có quy mô vốn đầu tư dưới 300 tỷ đồng VN gắn với trường hợp thành lập Doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư trong nước và nước ngoài)	179312	Bãi bỏ

10	Cấp giấy chứng nhận đầu tư dự án không thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện phải thực hiện lĩnh vực thẩm tra hồ sơ có quy mô vốn đầu tư từ 300 tỷ đồng trở lên với trường hợp không gắn với thành lập Doanh nghiệp hoặc Chi nhánh (đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư trong nước và nước ngoài)	179297	Bãi bỏ
11	Cấp giấy chứng nhận đầu tư dự án không thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện phải thực hiện lĩnh vực thẩm tra hồ sơ có quy mô vốn đầu tư từ 300 tỷ đồng trở lên với trường hợp gắn với thành lập Chi nhánh (đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư trong nước và nước ngoài)	179302	Bãi bỏ
12	Cấp giấy chứng nhận đầu tư dự án không thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện phải thực hiện lĩnh vực thẩm tra hồ sơ có quy mô vốn đầu tư từ 300 tỷ đồng trở lên với trường hợp gắn với thành lập Doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư trong nước và nước ngoài)	179303	Bãi bỏ
13	Cấp giấy chứng nhận đầu tư dự án thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện phải thực hiện lĩnh vực thẩm tra có quy mô vốn đầu tư từ 300 tỷ đồng trở lên đối với trường hợp không gắn với thành lập Doanh nghiệp hoặc Chi nhánh( áp dụng đối với cả doanh nghiệp có vốn đầu tư trong nước và vốn đầu tư nước ngoài)	179318	Bãi bỏ
14	Cấp giấy chứng nhận đầu tư dự án thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện phải thực hiện lĩnh vực thẩm tra có quy mô vốn đầu tư từ 300 tỷ đồng trở lên đối với trường hợp gắn với thành lập Chi nhánh (áp dụng đối với cả doanh nghiệp có vốn đầu tư trong nước và vốn đầu tư nước ngoài)	179320	Bãi bỏ
15	Cấp giấy chứng nhận đầu tư dự án thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện phải thực hiện lĩnh vực thẩm tra có quy mô vốn đầu tư từ 300 tỷ đồng trở lên đối với trường hợp gắn với thành lập Doanh nghiệp (áp dụng đối với cả doanh nghiệp có vốn đầu tư trong nước và vốn đầu tư nước ngoài)	179326	Bãi bỏ
16	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư đối với dự án thuộc diện đăng ký điều chỉnh(áp dụng cho cả doanh nghiệp có vốn đầu tư trong nước và vốn đầu tư nước ngoài)	062023	Bãi bỏ
17	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư đối với dự án thuộc diện thẩm tra điều chỉnh (áp dụng cho cả doanh nghiệp có vốn đầu tư trong nước và vốn đầu tư nước ngoài)	055037	Bãi bỏ

**Phụ lục II**  
**NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  
**THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA BAN QUẢN LÝ CÁC KHU**  
**CÔNG NGHIỆP TỈNH BÌNH THUẬN**

**A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI**

**I. THỦ TỤC QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ, CẤP GIẤY**  
**CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ**

**1. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư không**  
**thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư**

**a) Trình tự thực hiện**

- Nhà đầu tư chuẩn bị hồ sơ theo quy định ở mục thành phần hồ sơ;
- Nộp hồ sơ tại Bộ phận “một cửa” của Ban quản lý các KCN Bình Thuận đường Võ Văn Kiệt, TP Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Bộ phận “một cửa” tiếp nhận hồ sơ, thu lệ phí, viết giấy hẹn. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì hướng dẫn nhà đầu tư bổ sung;
- Trả kết quả hồ sơ tại Bộ phận “một cửa” Ban quản lý các KCN Bình Thuận.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: sáng từ 7 giờ 00 đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ 00 (từ ngày thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần).

**b) Cách thức thực hiện:** Hồ sơ nộp và trả kết quả trực tiếp tại bộ phận “một cửa” của Ban quản lý các KCN Bình Thuận.

**c) Thành phần hồ sơ**

- Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư (*Mẫu I.1 Phụ lục I Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT*)

- Bản sao chứng minh nhân dân, thẻ căn cước hoặc hộ chiếu đối với nhà đầu tư là cá nhân; bản sao Giấy chứng nhận thành lập hoặc tài liệu tương đương khác xác nhận tư cách pháp lý đối với nhà đầu tư là tổ chức;

- Đề xuất dự án đầu tư bao gồm các nội dung: nhà đầu tư thực hiện dự án, mục tiêu đầu tư, quy mô đầu tư, vốn đầu tư và phương án huy động vốn, địa điểm, thời hạn, tiến độ đầu tư, nhu cầu về lao động, đề xuất hưởng ưu đãi đầu tư, đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án (*Mẫu I.3 Phụ lục I Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT*).

- Bản sao một trong các tài liệu sau: báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của nhà đầu tư; cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ; cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính; bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư; tài liệu thuyết minh năng lực tài chính của nhà đầu tư;

- Bản sao thỏa thuận thuê địa điểm hoặc tài liệu khác xác nhận nhà đầu tư có quyền sử dụng địa điểm để thực hiện dự án đầu tư;

- Giải trình về sử dụng công nghệ đối với dự án quy định tại điểm b khoản 1 Điều 32 của Luật này gồm các nội dung: tên công nghệ, xuất xứ công nghệ, sơ đồ quy trình công nghệ; thông số kỹ thuật chính, tình trạng sử dụng của máy móc, thiết bị và dây chuyền công nghệ chính;

- Hợp đồng BCC đối với dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng BCC.

*(Đối với dự án đầu tư đã triển khai hoạt động, nhà đầu tư nộp hồ sơ theo quy định tại thành phần hồ sơ nêu trên, trong đó đề xuất dự án đầu tư được thay bằng báo cáo tình hình thực hiện dự án đầu tư từ thời điểm triển khai đến thời điểm đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)*

**d) Số lượng hồ sơ:** 01 bộ

**đ) Thời gian giải quyết:** 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức hoặc cá nhân

**g) Cơ quan thực hiện TTHC:** Ban quản lý các KCN tỉnh Bình Thuận

**h) Kết quả thực hiện TTHC:** Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

**i) Phí, lệ phí (nếu có):** Không có

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư (mẫu I.1); Đề xuất dự án đầu tư (mẫu I.3).

**l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Mục tiêu của dự án đầu tư không thuộc ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh; Dự án đầu tư đáp ứng điều kiện đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài theo quy định tại Khoản 1 Điều 10 Nghị định số 118/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư (nếu có).

**m) Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Luật Đầu tư số 67/2014/QH13;

- Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

- Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về quy định biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo hoạt động đầu tư tại Việt Nam.

**Mẫu I.1**  
**Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư**  
*(Điều 33, 34, 35, 37 Luật đầu tư)*  
**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

-----

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ**

Kính gửi: ..... (Tên cơ quan đăng ký đầu tư)

Nhà đầu tư đề nghị thực hiện dự án đầu tư với các nội dung như sau:

**I. NHÀ ĐẦU TƯ**

**1. Nhà đầu tư thứ nhất:**

*a) Đối với nhà đầu tư là cá nhân:*

Họ tên: ..... Giới tính: .....

Sinh ngày: ...../...../..... Quốc tịch:.....

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu số: .....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND/Căn cước công dân/Hộ chiếu): .....

Số giấy chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp: ...../...../..... Ngày hết hạn: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Chỗ ở hiện tại: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

*b) Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:*

Tên doanh nghiệp/tổ chức: .....

Quyết định thành lập hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/doanh nghiệp hoặc mã số doanh nghiệp hoặc số Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc tài liệu khác có giá trị pháp lý tương đương: .....

Ngày cấp: ..... Cơ quan cấp:.....

Địa chỉ trụ sở: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: ..... Website: .....



Tỷ lệ nắm giữ vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài trong doanh nghiệp/tổ chức (*chỉ áp dụng đối với trường hợp nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức thành lập tại Việt Nam*):

STT	Tên nhà đầu tư nước ngoài	Quốc tịch	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)
			VNĐ	Tương đương USD	

Tỷ lệ thành viên hợp danh là nhà đầu tư nước ngoài trong công ty hợp danh (*chỉ áp dụng đối với trường hợp nhà đầu tư là công ty hợp danh thành lập tại Việt Nam*):.....

**Thông tin về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/tổ chức đăng ký đầu tư, gồm:**

Họ tên: .....Giới tính: .....

Chức danh:..... Sinh ngày: ...../...../.....Quốc tịch: .....

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu số: .....

Ngày cấp: ...../...../.....Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Chỗ ở hiện tại: .....

Điện thoại: .....Fax: .....Email: .....

**2. Nhà đầu tư tiếp theo:** thông tin kê khai tương tự như nội dung đối với nhà đầu tư thứ nhất

**II. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC KINH TẾ DỰ KIẾN THÀNH LẬP** (*đối với nhà ĐTNN đầu tư theo hình thức thành lập tổ chức kinh tế*)

**1. Tên tổ chức kinh tế:** .....

**2. Loại hình tổ chức kinh tế:**.....

**3. Vốn điều lệ:**.....(*bằng chữ*)đồng và tương đương ..... (*bằng chữ*) đô la Mỹ

**4. Tỷ lệ góp vốn điều lệ của từng nhà đầu tư:**

STT	Tên nhà đầu tư	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)
		VNĐ	Tương đương USD	

**III. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ**

**Tên dự án đầu tư:** .....

Nội dung chi tiết theo văn bản đề xuất dự án đầu tư kèm theo

#### **IV. NHÀ ĐẦU TƯ/TỔ CHỨC KINH TẾ CAM KẾT**

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam và Quyết định chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

#### **V. HỒ SƠ KÈM THEO**

- Các văn bản quy định tại Khoản 1 Điều 33 hoặc Khoản 1 Điều 34 hoặc Khoản 1 Điều 35 hoặc Khoản 2 Điều 37 Luật đầu tư *(tùy theo từng loại dự án, liệt kê cụ thể các văn bản gửi kèm theo)*.
- Các hồ sơ liên quan khác *(nếu có)*:

Làm tại ....., ngày ..... tháng .....năm.....

**Nhà đầu tư**

Từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh  
và đóng dấu *(nếu có)*

### Mẫu I.3

#### Đề xuất dự án đầu tư

(Áp dụng đối với dự án không thuộc diện Quyết định chủ trương đầu tư – Khoản 2 Điều 37 Luật đầu tư)

## CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

### ĐỀ XUẤT DỰ ÁN ĐẦU TƯ

(Kèm theo Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư

Ngày .... tháng ... năm....)

#### I. TÊN NHÀ ĐẦU TƯ

(Ghi tên từng nhà đầu tư)

Đề nghị thực hiện dự án đầu tư với các nội dung như sau:

#### II. ĐỀ XUẤT THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ VỚI NỘI DUNG SAU

##### 1. Tên dự án, địa điểm thực hiện dự án:

1.1. Tên dự án:.....

1.2. Địa điểm thực hiện dự án: .....

(Đối với dự án ngoài KCN, KCX, KCNC, KKT: ghi số nhà, đường phố/xóm, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố. Đối với dự án trong KCN, KCX, KCNC, KKT: ghi số, đường hoặc lô..., tên khu, quận/huyện, tỉnh/thành phố).

##### 2. Mục tiêu dự án:

STT	Mục tiêu hoạt động	Tên ngành (Ghi tên ngành cấp 4 theo VSIC)	Mã ngành theo VSIC (Mã ngành cấp 4)	Mã ngành CPC (*) (đối với các ngành nghề có mã CPC, nếu có)
1	(Ngành kinh doanh chính)			
2	.....			

Ghi chú:

- Ngành kinh doanh ghi đầu tiên là ngành kinh doanh chính của dự án.

- (\*) Chỉ ghi mã ngành CPC đối với các mục tiêu hoạt động thuộc ngành nghề đầu tư có điều kiện áp dụng đối với nhà ĐTNN khi cấp GCNĐKĐT.

##### 3. Quy mô đầu tư:

Miêu tả quy mô bằng các tiêu chí:

- Diện tích đất, mặt nước, mặt bằng dự kiến sử dụng ( $m^2$  hoặc ha):

- Công suất thiết kế:
- Sản phẩm, dịch vụ cung cấp:
- Quy mô kiến trúc xây dựng (*diện tích xây dựng, diện tích sàn, số tầng, chiều cao công trình, ...*):

Trường hợp dự án có nhiều giai đoạn, từng giai đoạn được miêu tả như trên

#### 4. Vốn đầu tư:

4.1. Tổng vốn đầu tư: .....(*bằng chữ*)đồng và tương đương ..... (*bằng chữ*)đô la Mỹ, trong đó:

- a) Vốn cố định:...(bằng chữ)đồng và tương đương ... (*bằng chữ*)đô la Mỹ.
- b) Vốn lưu động: ...(*bằng chữ*) đồng và tương đương ... (*bằng chữ*)đô la Mỹ.

4.2. Nguồn vốn đầu tư:

a) Vốn góp để thực hiện dự án(*ghi chi tiết theo từng nhà đầu tư*):

STT	Tên nhà đầu tư	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn (*)	Tiền độ góp vốn
		VNĐ	Tương đương USD			

#### **Ghi chú:**

(\*): *Phương thức góp vốn: ghi giá trị bằng tiền mặt, máy móc thiết bị, giá trị quyền sử dụng đất, bí quyết công nghệ, .....*

b) Vốn huy động: ghi rõ số vốn, phương án huy động (*vay từ tổ chức tín dụng/công ty mẹ, ...*) và tiến độ dự kiến.

c) Vốn khác: .....

**5. Thời hạn thực hiện/hoạt động của dự án:.....**

**6. Tiến độ thực hiện dự án**(*ghi theo mốc thời điểm tháng (hoặc quý)/năm. Ví dụ: tháng 01(hoặc quý I)/2018*): Dự kiến tiến độ chuẩn bị đầu tư, đền bù giải phóng mặt bằng, thời gian xây dựng, thời gian vận hành sản xuất, kinh doanh, cung cấp dịch vụ ....

**7. Nhu cầu về lao động:** (*nêu cụ thể số lượng lao động trong nước, số lượng lao động là người nước ngoài cần cho dự án theo từng giai đoạn cụ thể*)

**8. Đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án:**

- Những tác động quan trọng nhất do dự án mang lại cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, ngành (*tạo việc làm, nộp ngân sách, xuất khẩu, chuyển giao công nghệ, ...*).

- Đánh giá tác động môi trường: Thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

**9. Giải trình việc đáp ứng điều kiện đầu tư áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài (nếu có):** .....

**III. ĐỀ XUẤT ƯU ĐÃI, HỖ TRỢ ĐẦU TƯ** (ghi rõ cơ sở pháp lý của đề xuất ưu đãi, hỗ trợ đầu tư)

**1. Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp:**

Cơ sở pháp lý của ưu đãi (ghi rõ tên văn bản pháp luật, điều khoản áp dụng):..

**2. Ưu đãi về thuế nhập khẩu:**

Cơ sở pháp lý của ưu đãi (ghi rõ tên văn bản pháp luật, điều khoản áp dụng):..

**3. Ưu đãi về miễn, giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, thuế sử dụng đất.**

Cơ sở pháp lý của ưu đãi (ghi rõ tên văn bản pháp luật, điều khoản áp dụng):..

**4. Đề xuất hỗ trợ đầu tư (nếu có):** .....

Làm tại ....., ngày ..... tháng .....năm.....

**Nhà đầu tư**

Tùng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh  
và đóng dấu (nếu có)

## **2. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh**

### **a) Trình tự thực hiện**

- Nhà đầu tư chuẩn bị hồ sơ theo quy định ở mục thành phần hồ sơ;
- Nộp hồ sơ tại Bộ phận “một cửa” của Ban quản lý các KCN Bình Thuận đường Võ Văn Kiệt, TP Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Bộ phận “một cửa” tiếp nhận hồ sơ, thu lệ phí, viết giấy hẹn. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì hướng dẫn nhà đầu tư bổ sung;

- Trả kết quả hồ sơ tại Bộ phận “một cửa” Ban quản lý các KCN Bình Thuận.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: sáng từ 7 giờ 00 đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ 00 (từ ngày thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần).

**b) Cách thức thực hiện:** Hồ sơ nộp và trả kết quả trực tiếp tại bộ phận “một cửa” của Ban quản lý các KCN Bình Thuận.

### **c) Thành phần hồ sơ**

- Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư (*Mẫu I.1 Phụ lục I Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT*);

- Bản sao chứng minh nhân dân, thẻ căn cước hoặc hộ chiếu đối với nhà đầu tư là cá nhân; bản sao Giấy chứng nhận thành lập hoặc tài liệu tương đương khác xác nhận tư cách pháp lý đối với nhà đầu tư là tổ chức;

- Đề xuất dự án đầu tư bao gồm các nội dung: nhà đầu tư thực hiện dự án, mục tiêu đầu tư, quy mô đầu tư, vốn đầu tư và phương án huy động vốn, địa điểm, thời hạn, tiến độ đầu tư, nhu cầu về lao động, đề xuất hưởng ưu đãi đầu tư, đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án (*Mẫu I.2 Phụ lục I Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT*);

- Bản sao một trong các tài liệu sau: báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của nhà đầu tư; cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ; cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính; bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư; tài liệu thuyết minh năng lực tài chính của nhà đầu tư;

- Đề xuất nhu cầu sử dụng đất; trường hợp dự án không đề nghị Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất thì nộp bản sao thỏa thuận thuê địa điểm hoặc tài liệu khác xác nhận nhà đầu tư có quyền sử dụng địa điểm để thực hiện dự án đầu tư;

- Giải trình về sử dụng công nghệ đối với dự án quy định tại điểm b khoản 1 Điều 32 của Luật Đầu tư gồm các nội dung: tên công nghệ, xuất xứ công nghệ, sơ đồ quy trình công nghệ; thông số kỹ thuật chính, tình trạng sử dụng của máy móc, thiết bị và dây chuyền công nghệ chính;

- Hợp đồng BCC đối với dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng BCC.

*(Đối với dự án đầu tư đã triển khai hoạt động, nhà đầu tư nộp hồ sơ theo quy định*

tại thành phần hồ sơ nêu trên, trong đó đề xuất dự án đầu tư được thay bằng báo cáo tình hình thực hiện dự án đầu tư từ thời điểm triển khai đến thời điểm đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.)

**d) Số lượng hồ sơ:** 04 bộ

**đ) Thời gian giải quyết:** 37 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức hoặc cá nhân

**g) Cơ quan thực hiện TTHC:** UBND tỉnh; Ban quản lý các KCN

**h) Cơ quan phối hợp:** Các sở ngành liên quan

**i) Kết quả thực hiện TTHC:** Quyết định chủ trương đầu tư; Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

**k) Phí, lệ phí (nếu có):** Không có

**l) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư (theo mẫu I.1); Đề xuất dự án đầu tư (theo mẫu I.2)

**m) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** Mục tiêu của dự án đầu tư không thuộc ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh; Dự án đầu tư đáp ứng điều kiện đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài theo quy định tại Khoản 1 Điều 10 Nghị định 118/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư (nếu có).

**n) Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Luật Đầu tư số 67/2014/QH13;

- Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

- Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về quy định biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo hoạt động đầu tư tại Việt Nam.

*\* Đối với các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 32 Luật Đầu tư thực hiện tại khu công nghiệp phù hợp với quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì Ban Quản lý các KCN lấy ý kiến thẩm định của các sở ngành để cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trong vòng 25 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ mà không cần phải trình UBND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư.*

**Mẫu I.1**  
**Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư**  
*(Điều 33, 34, 35, 37 Luật đầu tư)*  
**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  
-----

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ**

Kính gửi: ..... *(Tên cơ quan đăng ký đầu tư)*

Nhà đầu tư đề nghị thực hiện dự án đầu tư với các nội dung như sau:

**I. NHÀ ĐẦU TƯ**

**1. Nhà đầu tư thứ nhất:**

*a) Đối với nhà đầu tư là cá nhân:*

Họ tên: ..... Giới tính: .....

Sinh ngày: ...../...../..... Quốc tịch:.....

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu số: .....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác *(nếu không có CMND/Căn cước công dân/Hộ chiếu)*: .....

Số giấy chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp: ...../...../..... Ngày hết hạn: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Chỗ ở hiện tại: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

*b) Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:*

Tên doanh nghiệp/tổ chức: .....

Quyết định thành lập hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/doanh nghiệp hoặc mã số doanh nghiệp hoặc số Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc tài liệu khác có giá trị pháp lý tương đương: .....

Ngày cấp: ..... Cơ quan cấp:.....

Địa chỉ trụ sở: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: ..... Website: .....



Tỷ lệ nắm giữ vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài trong doanh nghiệp/tổ chức (*chỉ áp dụng đối với trường hợp nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức thành lập tại Việt Nam*):

STT	Tên nhà đầu tư nước ngoài	Quốc tịch	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)
			VNĐ	Tương đương USD	

Tỷ lệ thành viên hợp danh là nhà đầu tư nước ngoài trong công ty hợp danh (*chỉ áp dụng đối với trường hợp nhà đầu tư là công ty hợp danh thành lập tại Việt Nam*):.....

**Thông tin về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/tổ chức đăng ký đầu tư, gồm:**

Họ tên: .....Giới tính: .....

Chức danh:..... Sinh ngày: ...../...../.....Quốc tịch: .....

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu số: .....

Ngày cấp: ...../...../.....Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Chỗ ở hiện tại: .....

Điện thoại: .....Fax: .....Email: .....

**2. Nhà đầu tư tiếp theo:** thông tin kê khai tương tự như nội dung đối với nhà đầu tư thứ nhất

**II. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC KINH TẾ DỰ KIẾN THÀNH LẬP** (*đối với nhà ĐTNN đầu tư theo hình thức thành lập tổ chức kinh tế*)

**1. Tên tổ chức kinh tế:** .....

**2. Loại hình tổ chức kinh tế:**.....

**3. Vốn điều lệ:**.....(*bằng chữ*)đồng và tương đương ..... (*bằng chữ*) đô la Mỹ

**4. Tỷ lệ góp vốn điều lệ của từng nhà đầu tư:**

STT	Tên nhà đầu tư	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)
		VNĐ	Tương đương USD	

**III. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ**

**Tên dự án đầu tư:** .....

Nội dung chi tiết theo văn bản đề xuất dự án đầu tư kèm theo

#### **IV. NHÀ ĐẦU TƯ/TỔ CHỨC KINH TẾ CAM KẾT**

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam và Quyết định chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

#### **V. HỒ SƠ KÈM THEO**

- Các văn bản quy định tại Khoản 1 Điều 33 hoặc Khoản 1 Điều 34 hoặc Khoản 1 Điều 35 hoặc Khoản 2 Điều 37 Luật đầu tư (*tuỳ theo từng loại dự án, liệt kê cụ thể các văn bản gửi kèm theo*).
- Các hồ sơ liên quan khác (*nếu có*):

Làm tại ....., ngày ..... tháng .....năm.....

**Nhà đầu tư**

Từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh  
và đóng dấu (*nếu có*)

## Mẫu I.2

### Đề xuất dự án đầu tư

(Áp dụng đối với dự án thuộc diện Quyết định chủ trương đầu tư – Điều 33, 34, 35 Luật đầu tư)

## CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

### ĐỀ XUẤT DỰ ÁN ĐẦU TƯ

(Kèm theo Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư

Ngày .... tháng ... năm....)

#### I. TÊN NHÀ ĐẦU TƯ

(Ghi tên từng nhà đầu tư)

Đề nghị thực hiện dự án đầu tư với các nội dung như sau:

#### II. ĐỀ XUẤT THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ VỚI NỘI DUNG SAU

##### 1. Tên dự án, địa điểm thực hiện dự án:

1.1. Tên dự án:.....

1.2. Địa điểm thực hiện dự án: .....

(Đối với dự án ngoài KCN, KCX, KCNC, KKT: ghi số nhà, đường phố/xóm, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố. Đối với dự án trong KCN, KCX, KCNC, KKT: ghi số, đường hoặc lô..., tên khu, quận/huyện, tỉnh/thành phố).

##### 2. Mục tiêu dự án:

STT	Mục tiêu hoạt động	Tên ngành (Ghi tên ngành cấp 4 theo VSIC)	Mã ngành theo VSIC (Mã ngành cấp 4)	Mã ngành CPC (*) (đối với các ngành nghề có mã CPC, nếu có)
1	(Ngành kinh doanh chính)			
2	.....			

Ghi chú:

- Ngành kinh doanh ghi đầu tiên là ngành kinh doanh chính của dự án.

- (\*) Chỉ ghi mã ngành CPC đối với các mục tiêu hoạt động thuộc ngành nghề đầu tư có điều kiện áp dụng đối với nhà ĐTNN khi cấp GCNĐKĐT.

##### 3. Quy mô đầu tư:

Miêu tả quy mô bằng các tiêu chí:

- Công suất thiết kế: .....
- Sản phẩm, dịch vụ cung cấp: .....
- Diện tích đất, mặt nước, mặt bằng dự kiến sử dụng (*m<sup>2</sup> hoặc ha*): .....
- Quy mô kiến trúc xây dựng (*diện tích xây dựng, diện tích sàn, số tầng, chiều cao công trình, ...*):

Trường hợp dự án có nhiều giai đoạn, từng giai đoạn được miêu tả như trên

**4. Đề xuất nhu cầu sử dụng đất** (*áp dụng đối với dự án đề nghị Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 33 Luật đầu tư*)

4.1. Địa điểm khu đất:

- Giới thiệu tổng thể về khu đất (*địa chỉ, ranh giới, vị trí địa lý*);
- Cơ sở pháp lý xác định quyền sử dụng khu đất (*nếu có*);

4.2. Cơ cấu hiện trạng sử dụng đất (*lập bảng cơ cấu hiện trạng sử dụng đất, có bản đồ hiện trạng sử dụng đất kèm theo*)

4.3. Dự kiến nhu cầu sử dụng đất (*nêu rõ số lượng diện tích đất sử dụng, thời hạn, tỷ lệ nhu cầu sử dụng đất của từng hạng mục công trình*).

4.4. Giải trình việc đáp ứng các điều kiện giao đất, cho thuê đất, chuyển quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

4.5. Dự kiến kế hoạch, tiến độ giao đất, cho thuê đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất phù hợp với quy định của pháp luật về đất đai.

4.6. Phương án tổng thể bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư (*nếu có*):

**5. Vốn đầu tư:**

5.1. Tổng vốn đầu tư: ..... (*bằng chữ*) đồng và tương đương ..... (*bằng chữ*) đô la Mỹ, trong đó:

a) Vốn cố định: ... (*bằng chữ*) đồng và tương đương ... (*bằng chữ*) đô la Mỹ.

Trong đó:

- Chi phí bồi thường, hỗ trợ tái định cư (*nếu có*);
- Chi phí thuê đất, mặt nước, ...;
- Chi phí xây dựng công trình;
- Chi phí máy móc, thiết bị, công nghệ, thương hiệu;
- Chi phí khác hình thành tài sản cố định.
- Chi phí dự phòng;

Cộng: .....

b) Vốn lưu động: .... (*bằng chữ*) đồng và tương đương ..... (*bằng chữ*) đô la Mỹ.

## 5.2. Nguồn vốn đầu tư:

a) Vốn góp để thực hiện dự án đầu tư (ghi chi tiết theo từng nhà đầu tư):

STT	Tên nhà đầu tư	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn (*)	Tiền độ góp vốn
		VNĐ	Tương đương USD			

### **Ghi chú:**

(\*): Phương thức góp vốn: ghi giá trị bằng tiền mặt, máy móc thiết bị, giá trị quyền sử dụng đất, bí quyết công nghệ, .....

b) Vốn huy động: ghi rõ số vốn, phương án huy động (vay từ tổ chức tín dụng/công ty mẹ, ...) và tiến độ dự kiến.

c) Vốn khác: .....

**6. Thời hạn thực hiện/hoạt động của dự án:** .....

**7. Tiến độ thực hiện dự án** (ghi theo mốc thời điểm tháng (hoặc quý)/năm. Ví dụ: tháng 01 (hoặc quý I)/2018): Dự kiến tiến độ chuẩn bị đầu tư, đền bù giải phóng mặt bằng, thời gian xây dựng, thời gian vận hành sản xuất, kinh doanh, cung cấp dịch vụ ....

**8. Nhu cầu về lao động** (nêu cụ thể số lượng lao động trong nước, số lượng lao động là người nước ngoài cần cho dự án theo từng giai đoạn cụ thể): ....

### **9. Đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án**

- Những tác động quan trọng nhất do dự án mang lại cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, ngành (tạo việc làm, nộp ngân sách, xuất khẩu, chuyển giao công nghệ, ....).

- Đánh giá tác động môi trường: Thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

**10. Giải trình về sử dụng công nghệ:** (áp dụng đối với dự án sử dụng công nghệ thuộc Danh mục công nghệ hạn chế chuyển giao theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ - quy định tại điểm e, khoản 1, Điều 33 Luật đầu tư)

- Tên công nghệ;

- Xuất xứ công nghệ;

- Sơ đồ quy trình công nghệ;

- Thông số kỹ thuật chính;

- Tình trạng sử dụng của máy móc, thiết bị và dây chuyền công nghệ;

- Giải trình khả năng đáp ứng các điều kiện về tiếp nhận, chuyển giao công nghệ thuộc Danh mục công nghệ hạn chế chuyển giao;
- Dự kiến tiến độ thực hiện trình tự, thủ tục tiếp nhận, chuyển giao công nghệ thuộc Danh mục công nghệ hạn chế chuyển giao, theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ.

**11. Giải trình việc đáp ứng điều kiện đầu tư áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài (nếu có):** .....

**III. ĐỀ XUẤT ƯU ĐÃI, HỖ TRỢ ĐẦU TƯ** (ghi rõ cơ sở pháp lý của đề xuất ưu đãi, hỗ trợ đầu tư)

**1. Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp:**

Cơ sở pháp lý của ưu đãi (ghi rõ tên văn bản pháp luật, điều khoản áp dụng):...

**2. Ưu đãi về thuế nhập khẩu:**

Cơ sở pháp lý của ưu đãi (ghi rõ tên văn bản pháp luật, điều khoản áp dụng):...

**3. Ưu đãi về miễn, giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, thuế sử dụng đất.**

Cơ sở pháp lý của ưu đãi (ghi rõ tên văn bản pháp luật, điều khoản áp dụng):

**4. Đề xuất hỗ trợ đầu tư (nếu có):** .....

Làm tại ....., ngày ..... tháng ..... năm.....

**Nhà đầu tư**

Từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh  
và đóng dấu (nếu có)

### **3. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ**

#### **a) Trình tự thực hiện**

- Nhà đầu tư chuẩn bị hồ sơ theo quy định ở mục thành phần hồ sơ;
- Nộp hồ sơ tại Bộ phận “một cửa” của Ban quản lý các KCN Bình Thuận đường Võ Văn Kiệt, TP Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Bộ phận “một cửa” tiếp nhận hồ sơ, thu lệ phí, viết giấy hẹn. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì hướng dẫn nhà đầu tư bổ sung;

- Trả kết quả hồ sơ tại Bộ phận “một cửa” Ban quản lý các KCN Bình Thuận.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: sáng từ 7 giờ 00 đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ 00 (từ ngày thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần).

**b) Cách thức thực hiện:** Hồ sơ nộp và trả kết quả trực tiếp tại bộ phận “một cửa” của Ban quản lý các KCN Bình Thuận.

#### **c) Thành phần hồ sơ**

- Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư (*Mẫu I.1 Phụ lục I Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT*);

- Bản sao chứng minh nhân dân, thẻ căn cước hoặc hộ chiếu đối với nhà đầu tư là cá nhân; bản sao Giấy chứng nhận thành lập hoặc tài liệu tương đương khác xác nhận tư cách pháp lý đối với nhà đầu tư là tổ chức;

- Đề xuất dự án đầu tư bao gồm các nội dung: nhà đầu tư thực hiện dự án, mục tiêu đầu tư, quy mô đầu tư, vốn đầu tư và phương án huy động vốn, địa điểm, thời hạn, tiến độ đầu tư, nhu cầu về lao động, đề xuất hưởng ưu đãi đầu tư, đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án (*Mẫu I.2 Phụ lục I Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT*);

- Bản sao một trong các tài liệu sau: báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của nhà đầu tư; cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ; cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính; bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư; tài liệu thuyết minh năng lực tài chính của nhà đầu tư;

- Đề xuất nhu cầu sử dụng đất; trường hợp dự án không đề nghị Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất thì nộp bản sao thỏa thuận thuê địa điểm hoặc tài liệu khác xác nhận nhà đầu tư có quyền sử dụng địa điểm để thực hiện dự án đầu tư;

- Giải trình về sử dụng công nghệ đối với dự án quy định tại điểm b khoản 1 Điều 32 của Luật này gồm các nội dung: tên công nghệ, xuất xứ công nghệ, sơ đồ quy trình công nghệ; thông số kỹ thuật chính, tình trạng sử dụng của máy móc, thiết bị và dây chuyền công nghệ chính;

- Hợp đồng BCC đối với dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng BCC.

- Phương án giải phóng mặt bằng, di dân, tái định cư (nếu có);

- Đánh giá sơ bộ tác động môi trường, các giải pháp bảo vệ môi trường;
- Đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án đầu tư.

*(Đối với dự án đầu tư đã triển khai hoạt động, nhà đầu tư nộp hồ sơ theo quy định tại thành phần hồ sơ nêu trên, trong đó đề xuất dự án đầu tư được thay bằng báo cáo tình hình thực hiện dự án đầu tư từ thời điểm triển khai đến thời điểm đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)*

**d) Số lượng hồ sơ:** 08 bộ

**đ) Thời gian giải quyết:** 52 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức hoặc cá nhân

**g) Cơ quan thực hiện TTHC:** Chính phủ; Ban quản lý các KCN tỉnh Bình Thuận.

h) Cơ quan phối hợp: UBND tỉnh; các Bộ ngành liên quan.

**i) Kết quả thực hiện TTHC:** Quyết định chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

**k) Phí, lệ phí (nếu có):** Không có

**l) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư (theo mẫu I.1); Đề xuất dự án đầu tư (theo mẫu I.2);

**m) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** Mục tiêu của dự án đầu tư không thuộc ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh; Dự án đầu tư đáp ứng điều kiện đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài theo quy định tại Khoản 1 Điều 10 Nghị định số 118/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư (nếu có).

**n) Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Luật Đầu tư số 67/2014/QH13;

- Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

- Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về quy định biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo hoạt động đầu tư tại Việt Nam.

*\* Đối với dự án đầu tư có quy mô vốn đầu tư từ 5.000 tỷ đồng trở lên quy định tại Khoản 2 Điều 31 Luật Đầu tư phù hợp với quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Ban Quản lý các KCN lấy ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và cơ quan có liên quan. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và cơ quan có liên quan, Ban Quản lý các KCN cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho nhà đầu tư mà không cần phải trình Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư.*



**Mẫu I.1**  
**Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư**  
*(Điều 33, 34, 35, 37 Luật đầu tư)*  
**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

-----

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ**

Kính gửi: ..... *(Tên cơ quan đăng ký đầu tư)*

Nhà đầu tư đề nghị thực hiện dự án đầu tư với các nội dung như sau:

**I. NHÀ ĐẦU TƯ**

**1. Nhà đầu tư thứ nhất:**

a) Đối với nhà đầu tư là cá nhân:

Họ tên: ..... Giới tính: .....

Sinh ngày: ...../...../..... Quốc tịch:.....

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu số: .....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác *(nếu không có CMND/Căn cước công dân/Hộ chiếu)*: .....

Số giấy chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp: ...../...../..... Ngày hết hạn: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Chỗ ở hiện tại: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

b) Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:

Tên doanh nghiệp/tổ chức: .....

Quyết định thành lập hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/doanh nghiệp hoặc mã số doanh nghiệp hoặc số Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc tài liệu khác có giá trị pháp lý tương đương: .....

Ngày cấp: ..... Cơ quan cấp:.....

Địa chỉ trụ sở: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: ..... Website: .....

Tỷ lệ nắm giữ vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài trong doanh nghiệp/tổ chức *(chỉ áp dụng đối với trường hợp nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức thành lập tại Việt Nam)*:

STT	Tên nhà đầu tư nước ngoài	Quốc tịch	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)
			VNĐ	Tương đương USD	

Tỷ lệ thành viên hợp danh là nhà đầu tư nước ngoài trong công ty hợp danh (*chỉ áp dụng đối với trường hợp nhà đầu tư là công ty hợp danh thành lập tại Việt Nam*):.....

**Thông tin về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/tổ chức đăng ký đầu tư, gồm:**

Họ tên: .....Giới tính: .....

Chức danh:..... Sinh ngày: ...../...../.....Quốc tịch: .....

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu số: .....

Ngày cấp: ...../...../.....Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Chỗ ở hiện tại: .....

Điện thoại: .....Fax: .....Email: .....

**2. Nhà đầu tư tiếp theo:** thông tin kê khai tương tự như nội dung đối với nhà đầu tư thứ nhất

**II. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC KINH TẾ DỰ KIẾN THÀNH LẬP (đối với nhà ĐTNN đầu tư theo hình thức thành lập tổ chức kinh tế)**

**1. Tên tổ chức kinh tế:** .....

**2. Loại hình tổ chức kinh tế:**.....

**3. Vốn điều lệ:**.....(bằng chữ)đồng và tương đương ..... (bằng chữ) đô la Mỹ

**4. Tỷ lệ góp vốn điều lệ của từng nhà đầu tư:**

STT	Tên nhà đầu tư	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)
		VNĐ	Tương đương USD	

**III. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ**

Tên dự án đầu tư: .....

Nội dung chi tiết theo văn bản đề xuất dự án đầu tư kèm theo

#### **IV. NHÀ ĐẦU TƯ/TỔ CHỨC KINH TẾ CAM KẾT**

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam và Quyết định chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

#### **V. HỒ SƠ KÈM THEO**

- Các văn bản quy định tại Khoản 1 Điều 33 hoặc Khoản 1 Điều 34 hoặc Khoản 1 Điều 35 hoặc Khoản 2 Điều 37 Luật đầu tư (*tuỳ theo từng loại dự án, liệt kê cụ thể các văn bản gửi kèm theo*).
- Các hồ sơ liên quan khác (*nếu có*):

Làm tại ....., ngày ..... tháng .....năm.....

**Nhà đầu tư**

Từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh  
và đóng dấu (*nếu có*)

## Mẫu I.2

### Đề xuất dự án đầu tư

(Áp dụng đối với dự án thuộc diện Quyết định chủ trương đầu tư – Điều 33, 34, 35 Luật đầu tư)

## CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

### ĐỀ XUẤT DỰ ÁN ĐẦU TƯ

(Kèm theo Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư

Ngày .... tháng ... năm....)

#### I. TÊN NHÀ ĐẦU TƯ

(Ghi tên từng nhà đầu tư)

Đề nghị thực hiện dự án đầu tư với các nội dung như sau:

#### II. ĐỀ XUẤT THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ VỚI NỘI DUNG SAU

##### 1. Tên dự án, địa điểm thực hiện dự án:

1.1. Tên dự án:.....

1.2. Địa điểm thực hiện dự án: .....

(Đối với dự án ngoài KCN, KCX, KCNC, KKT: ghi số nhà, đường phố/xóm, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố. Đối với dự án trong KCN, KCX, KCNC, KKT: ghi số, đường hoặc lô..., tên khu, quận/huyện, tỉnh/thành phố).

##### 2. Mục tiêu dự án:

STT	Mục tiêu hoạt động	Tên ngành (Ghi tên ngành cấp 4 theo VSIC)	Mã ngành theo VSIC (Mã ngành cấp 4)	Mã ngành CPC (*) (đối với các ngành nghề có mã CPC, nếu có)
1	(Ngành kinh doanh chính)			
2	.....			

Ghi chú:

- Ngành kinh doanh ghi đầu tiên là ngành kinh doanh chính của dự án.

- (\*) Chỉ ghi mã ngành CPC đối với các mục tiêu hoạt động thuộc ngành nghề đầu tư có điều kiện áp dụng đối với nhà ĐTNN khi cấp GCNĐKĐT.

##### 3. Quy mô đầu tư:

Miêu tả quy mô bằng các tiêu chí:

- Công suất thiết kế: .....
- Sản phẩm, dịch vụ cung cấp: .....
- Diện tích đất, mặt nước, mặt bằng dự kiến sử dụng (*m<sup>2</sup> hoặc ha*): .....
- Quy mô kiến trúc xây dựng (*diện tích xây dựng, diện tích sàn, số tầng, chiều cao công trình, ...*):

Trường hợp dự án có nhiều giai đoạn, từng giai đoạn được miêu tả như trên

**4. Đề xuất nhu cầu sử dụng đất** (*áp dụng đối với dự án đề nghị Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 33 Luật đầu tư*)

4.1. Địa điểm khu đất:

- Giới thiệu tổng thể về khu đất (*địa chỉ, ranh giới, vị trí địa lý*);
- Cơ sở pháp lý xác định quyền sử dụng khu đất (*nếu có*);

4.2. Cơ cấu hiện trạng sử dụng đất (*lập bảng cơ cấu hiện trạng sử dụng đất, có bản đồ hiện trạng sử dụng đất kèm theo*)

4.3. Dự kiến nhu cầu sử dụng đất (*nêu rõ số lượng diện tích đất sử dụng, thời hạn, tỷ lệ nhu cầu sử dụng đất của từng hạng mục công trình*).

4.4. Giải trình việc đáp ứng các điều kiện giao đất, cho thuê đất, chuyển quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

4.5. Dự kiến kế hoạch, tiến độ giao đất, cho thuê đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất phù hợp với quy định của pháp luật về đất đai.

4.6. Phương án tổng thể bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư (*nếu có*):

**5. Vốn đầu tư:**

5.1. Tổng vốn đầu tư: ..... (*bằng chữ*) đồng và tương đương ..... (*bằng chữ*) đô la Mỹ, trong đó:

a) Vốn cố định: ... (*bằng chữ*) đồng và tương đương ... (*bằng chữ*) đô la Mỹ.

Trong đó;

- Chi phí bồi thường, hỗ trợ tái định cư (*nếu có*);
- Chi phí thuê đất, mặt nước, ...;
- Chi phí xây dựng công trình;
- Chi phí máy móc, thiết bị, công nghệ, thương hiệu;
- Chi phí khác hình thành tài sản cố định.
- Chi phí dự phòng;

Cộng: .....

b) Vốn lưu động: .... (*bằng chữ*) đồng và tương đương ..... (*bằng chữ*) đô la Mỹ.

## 5.2. Nguồn vốn đầu tư:

a) Vốn góp để thực hiện dự án đầu tư (ghi chi tiết theo từng nhà đầu tư):

STT	Tên nhà đầu tư	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn (*)	Tiền độ góp vốn
		VNĐ	Tương đương USD			

### **Ghi chú:**

(\*): Phương thức góp vốn: ghi giá trị bằng tiền mặt, máy móc thiết bị, giá trị quyền sử dụng đất, bí quyết công nghệ, .....

b) Vốn huy động: ghi rõ số vốn, phương án huy động (vay từ tổ chức tín dụng/công ty mẹ, ...) và tiến độ dự kiến.

c) Vốn khác: .....

**6. Thời hạn thực hiện/hoạt động của dự án:** .....

**7. Tiến độ thực hiện dự án** (ghi theo mốc thời điểm tháng (hoặc quý)/năm. Ví dụ: tháng 01 (hoặc quý I)/2018): Dự kiến tiến độ chuẩn bị đầu tư, đền bù giải phóng mặt bằng, thời gian xây dựng, thời gian vận hành sản xuất, kinh doanh, cung cấp dịch vụ ....

**8. Nhu cầu về lao động** (nêu cụ thể số lượng lao động trong nước, số lượng lao động là người nước ngoài cần cho dự án theo từng giai đoạn cụ thể): ....

### **9. Đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án**

- Những tác động quan trọng nhất do dự án mang lại cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, ngành (tạo việc làm, nộp ngân sách, xuất khẩu, chuyển giao công nghệ, ....).

- Đánh giá tác động môi trường: Thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

**10. Giải trình về sử dụng công nghệ:** (áp dụng đối với dự án sử dụng công nghệ thuộc Danh mục công nghệ hạn chế chuyển giao theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ - quy định tại điểm e, khoản 1, Điều 33 Luật đầu tư)

- Tên công nghệ;

- Xuất xứ công nghệ;

- Sơ đồ quy trình công nghệ;

- Thông số kỹ thuật chính;

- Tình trạng sử dụng của máy móc, thiết bị và dây chuyền công nghệ;

- Giải trình khả năng đáp ứng các điều kiện về tiếp nhận, chuyển giao công nghệ thuộc Danh mục công nghệ hạn chế chuyển giao;
- Dự kiến tiến độ thực hiện trình tự, thủ tục tiếp nhận, chuyển giao công nghệ thuộc Danh mục công nghệ hạn chế chuyển giao, theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ.

**11. Giải trình việc đáp ứng điều kiện đầu tư áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài (nếu có):** .....

**III. ĐỀ XUẤT ƯU ĐÃI, HỖ TRỢ ĐẦU TƯ** (ghi rõ cơ sở pháp lý của đề xuất ưu đãi, hỗ trợ đầu tư)

**1. Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp:**

Cơ sở pháp lý của ưu đãi (ghi rõ tên văn bản pháp luật, điều khoản áp dụng):...

**2. Ưu đãi về thuế nhập khẩu:**

Cơ sở pháp lý của ưu đãi (ghi rõ tên văn bản pháp luật, điều khoản áp dụng):...

**3. Ưu đãi về miễn, giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, thuế sử dụng đất.**

Cơ sở pháp lý của ưu đãi (ghi rõ tên văn bản pháp luật, điều khoản áp dụng):

**4. Đề xuất hỗ trợ đầu tư (nếu có):** .....

Làm tại ....., ngày ..... tháng ..... năm.....

**Nhà đầu tư**

Từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh  
và đóng dấu (nếu có)

#### **4. Thủ tục quyết định chủ trương đầu tư đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư**

##### **a) Trình tự thực hiện**

- Nhà đầu tư chuẩn bị hồ sơ theo quy định ở mục thành phần hồ sơ;  
- Nộp hồ sơ tại Bộ phận “một cửa” của Ban quản lý các KCN Bình Thuận đường Võ Văn Kiệt, TP Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Bộ phận “một cửa” tiếp nhận hồ sơ, thu lệ phí, viết giấy hẹn. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì hướng dẫn nhà đầu tư bổ sung;

- Trả kết quả hồ sơ tại Bộ phận “một cửa” Ban quản lý các KCN Bình Thuận.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: sáng từ 7 giờ 00 đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ 00 (từ ngày thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần).

**b) Cách thức thực hiện:** Hồ sơ nộp và trả kết quả trực tiếp tại bộ phận “một cửa” của Ban quản lý các KCN Bình Thuận.

##### **c) Thành phần hồ sơ**

Việc quyết định chủ trương đầu tư đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư thực hiện thủ tục theo quy định tương ứng tại thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ như đã quy định nêu trên.

\* Đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của UBND tỉnh quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 32 Luật đầu tư thực hiện tại khu công nghiệp phù hợp với quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Ban quản lý khu công nghiệp lấy ý kiến thẩm định của các sở ngành để quyết định chủ trương đầu tư.

\* Đối với dự án đầu tư có quy mô vốn đầu tư từ 5.000 tỷ đồng trở lên định tại Khoản 2 Điều 31 Luật đầu tư và phù hợp với quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Ban Quản lý các KCN lấy ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và cơ quan có liên quan. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và cơ quan có liên quan, Ban quản lý các khu công nghiệp xem xét, quyết định chủ trương đầu tư. (Văn bản quyết định chủ trương đầu tư được gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Cơ quan đăng ký đầu tư và nhà đầu tư).

##### **d) Số lượng hồ sơ:**

- Đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, số lượng hồ sơ là 04 bộ.

- Đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ, số lượng hồ sơ là 08 bộ.

##### **đ) Thời gian giải quyết:**



- Đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thời gian giải quyết là 32 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

- Đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ, thời gian giải quyết là 47 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức hoặc cá nhân

**g) Cơ quan thực hiện TTHC:** Chính phủ; UBND tỉnh; Ban Quản lý các KCN.

h) Cơ quan phối hợp: Các sở ngành liên quan; các Bộ ngành liên quan.

**i) Kết quả thực hiện TTHC:** Quyết định chủ trương đầu tư.

**k) Phí, lệ phí (nếu có):** Không có

**l) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư (theo mẫu I.1); Đề xuất dự án đầu tư (theo mẫu I.2)

**m) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** Mục tiêu của dự án đầu tư không thuộc ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh.

**n) Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Luật Đầu tư số 67/2014/QH13;

- Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

- Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về quy định biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo hoạt động đầu tư tại Việt Nam.

## Mẫu I.1

### Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư (Điểm a Khoản 1 Điều 33 Luật Đầu tư)

## CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

### VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ

**Kính gửi:** Tên cơ quan đăng ký đầu tư

Nhà đầu tư đề nghị thực hiện dự án đầu tư với các nội dung như sau:

#### I. NHÀ ĐẦU TƯ

##### 1. Nhà đầu tư thứ nhất:

*a) Đối với nhà đầu tư là cá nhân:*

Họ tên (ghi họ tên bằng chữ in hoa): .....Giới tính: .....

Sinh ngày: ...../...../.....Quốc tịch: .....

Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu số: .....

Ngày cấp: ...../...../.....Nơi cấp: .....

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND): .....

Số giấy chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp: ...../...../.....Ngày hết hạn: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Chỗ ở hiện tại: .....

Điện thoại: .....Fax: .....Email: .....

*b) Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:*

Tên doanh nghiệp/tổ chức: .....

Quyết định thành lập hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/doanh nghiệp hoặc mã số doanh nghiệp hoặc số Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư: .....

Ngày cấp .....Cơ quan cấp:.....

Địa chỉ trụ sở: .....

Điện thoại: .....Fax: ..... Email: ..... Website: .....

**Thông tin về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/tổ chức đăng ký đầu tư, gồm:**

Họ tên (ghi họ tên bằng chữ in hoa): .....Giới tính: .....

Chức danh:..... Sinh ngày: ...../...../.....Quốc tịch: .....

Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu số: .....

Ngày cấp: ...../...../.....Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Chỗ ở hiện tại: .....

Điện thoại: .....Fax: .....Email: .....

**2. Nhà đầu tư tiếp theo:** thông tin kê khai tương tự như nội dung đối với nhà đầu tư thứ nhất

## **II. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC KINH TẾ DỰ KIẾN THÀNH LẬP (trường hợp gắn với thành lập tổ chức kinh tế)**

**1. Loại hình tổ chức kinh tế:** .....

**2. Vốn điều lệ: (bằng số):** .....VNĐ và tương đương .....USD

**3. Tỷ lệ vốn góp của từng nhà đầu tư:**

STT	Tên nhà đầu tư	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)
		VNĐ	Tương đương USD	

## **III. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ**

**Tên dự án đầu tư:** .....

Nội dung chi tiết theo văn bản đề xuất dự án đầu tư kèm theo

## **IV. NHÀ ĐẦU TƯ/TỔ CHỨC KINH TẾ CAM KẾT**

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của Hồ sơ đầu tư và các văn bản sao gửi cơ quan quản lý nhà nước.

2. Tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam và của Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

## **V. HỒ SƠ KÈM THEO**

- Các văn bản quy định tại Khoản 1 Điều 33 Luật Đầu tư.

- Các hồ sơ liên quan khác (nếu có)

Làm tại ....., ngày ..... tháng .....năm.....

**Nhà đầu tư**

Từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có)

**Mẫu I.2**  
**Đề xuất dự án đầu tư**  
(Trường hợp dự án thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư)  
(Điểm c Khoản 1 Điều 33 Luật Đầu tư)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**ĐỀ XUẤT DỰ ÁN ĐẦU TƯ**  
(Kèm theo Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư  
Ngày .... tháng ... năm....)

**I. TÊN NHÀ ĐẦU TƯ/TỔ CHỨC KINH TẾ**

(Ghi tên từng nhà đầu tư hoặc Tổ chức kinh tế)

Đề nghị thực hiện dự án đầu tư với các nội dung như sau:

**II. ĐỀ XUẤT THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ VỚI NỘI DUNG SAU**

**1. Tên dự án, địa điểm thực hiện dự án:**

1.1. Tên dự án:.....

1.2. Địa điểm thực hiện dự án: .....

(Đối với dự án ngoài KCN, KCX: ghi số nhà, đường/phố/xóm, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố. Đối với dự án trong KCN, KCX: ghi số, đường hoặc lô..., tên khu, quận/huyện, tỉnh/thành phố).

**2. Mục tiêu đầu tư:**

STT	Mục tiêu hoạt động	Mã ngành theo VSIC (Mã ngành cấp 4)	Mã ngành CPC (đối với các ngành nghề có mã CPC, nếu có)

**3. Quy mô đầu tư:**

Miêu tả quy mô bằng các tiêu chí:

-Diện tích đất sử dụng:

- Công suất thiết kế:

- Sản phẩm đầu ra:

- Quy mô kiến trúc xây dựng:

Trường hợp dự án có nhiều giai đoạn, từng giai đoạn được miêu tả như trên

**4. Vốn đầu tư:**

4.1. Tổng vốn đầu tư, gồm vốn cố định và vốn lưu động.

a) Vốn cố định: .....

Trong đó bao gồm:

- Chi phí bồi thường, hỗ trợ tái định cư (nếu có):
- Chi phí thuê đất, mặt nước,....:
- Chi phí xây dựng công trình:
- Chi phí máy móc, thiết bị, công nghệ, thương hiệu, chuyển giao công nghệ và các chi phí khác hình thành tài sản cố định theo quy định của pháp luật về tài chính:
- Chi phí khác:

b) Vốn lưu động: .....

#### 4.2. Nguồn vốn đầu tư:

a) Vốn góp (ghi chi tiết theo từng nhà đầu tư):

STT	Tên nhà đầu tư	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn (*)	Tiền độ góp vốn
		VND	Tương đương USD			

#### Ghi chú:

(\*): Phương thức góp vốn: ghi giá trị bằng tiền mặt, máy móc thiết bị, giá trị quyền sử dụng đất, bí quyết công nghệ,.....

b) Vốn huy động: ghi rõ số vốn, phương án huy động và tiền độ dự kiến (vay từ tổ chức tín dụng/công ty mẹ,...).

c) Vốn khác: .....

**5. Thời hạn thực hiện dự án:** (số năm dự án hoạt động).

**6. Tiến độ thực hiện dự án:**

6.1. Dự kiến tiến độ chuẩn bị đầu tư, đền bù giải phóng mặt bằng, thời gian xây dựng, thời gian vận hành sản xuất, kinh doanh, cung cấp dịch vụ...

6.2. Dự kiến tiến độ huy động vốn (tách riêng theo từng nguồn khác nhau).

**7. Nhu cầu về lao động:** (nêu cụ thể số lượng, chất lượng lao động cần cho dự án theo từng giai đoạn cụ thể).

**8. Đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án**

8.1. Đánh giá sự phù hợp của dự án với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển ngành, quy hoạch sử dụng đất:

(Đánh giá sự phù hợp của dự án với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội cả nước, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của vùng hoặc địa phương, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành (nếu có), quy hoạch, kế hoạch phát triển lĩnh vực

*kết cấu hạ tầng, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng. Nội dung phân tích phải chỉ rõ sự phù hợp của dự án với quy hoạch định hướng hay quy hoạch cụ thể đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, dẫn chiếu các cơ sở pháp lý).*

## 8.2. Đánh giá sự tác động của dự án với phát triển kinh tế - xã hội

- Những tác động quan trọng nhất do dự án mang lại cho phát triển kinh tế - xã hội và ảnh hưởng của các tác động đó đến phát triển của ngành, của khu vực, đáp ứng các nhu cầu thiết yếu và khả năng tiếp cận của cộng đồng.

- Đóng góp của dự án với ngân sách, địa phương, người lao động;
- Tác động tiêu cực của dự án có thể gây ra và cách kiểm soát các tác động này.
- Cách đánh giá tác động của dự án đối với người dân tộc thiểu số (nếu có).
- Kế hoạch tái định cư (nếu dự án liên quan đến tái định cư).
- Khả năng dự án gây ra thay đổi về mặt xã hội.

## 8.3. Đánh giá sơ bộ tác động của dự án tới môi trường:

- Các tác động chính thuộc dự án ảnh hưởng tới môi trường thiên nhiên (không khí, nước và đất), sức khỏe của con người và an toàn môi trường (cho từng giai đoạn chuẩn bị dự án, thực hiện dự án, vận hành khai thác công trình dự án hoặc giải trình về việc thực hiện quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường).

- Các vấn đề quan tâm có liên quan có thể gây rủi ro cho dự án trong tương lai và các biện pháp giảm thiểu rủi ro.

- Nội dung chính của kế hoạch quản lý môi trường và mức độ bao trùm của kế hoạch đó.

- Các kiến nghị về tác động môi trường được phản ánh và hỗ trợ trong thiết kế và thực hiện dự án (kể cả trong phân tích kinh tế và các biện pháp thay thế).

## 8.4. Đánh giá hiệu quả kinh tế của dự án:

## 8.5. Đánh giá tác động của dự án tới an ninh-quốc phòng:

- Có đánh giá sơ bộ về ảnh hưởng dự án về đảm bảo quốc phòng, an ninh, giữ gìn biên giới, lãnh thổ và hải đảo (nếu có).

- Ý kiến của cơ quản lý chuyên môn về ảnh hưởng của dự án tới quốc phòng, an ninh (nếu có).

## III. ĐỀ XUẤT ƯU ĐÃI, HỖ TRỢ ĐẦU TƯ (ghi rõ cơ sở pháp lý của đề xuất ưu đãi đầu tư)

### 1. Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp:

Cơ sở pháp lý của ưu đãi (ghi rõ tên văn bản pháp luật, điều khoản áp dụng):..

Điều kiện hưởng ưu đãi (nếu có):.....

### 2. Ưu đãi về thuế nhập khẩu:

Cơ sở pháp lý của ưu đãi (*ghi rõ tên văn bản pháp luật, điều khoản áp dụng*):..

Điều kiện hưởng ưu đãi (nếu có):.....

**3. Ưu đãi về miễn, giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, thuế sử dụng đất.**

Cơ sở pháp lý của ưu đãi (*ghi rõ tên văn bản pháp luật, điều khoản áp dụng*):..

Điều kiện hưởng ưu đãi (nếu có):.....

**4. Đề xuất hỗ trợ đầu tư (nếu có): .....**

**IV. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT:**

a) Về tính chính xác của nội dung của hồ sơ đầu tư

b) Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

Làm tại ....., ngày ..... tháng .....năm.....

**Nhà đầu tư**

Từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh  
và đóng dấu (nếu có)

## II. THỦ TỤC ĐIỀU CHỈNH GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ, QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

### 1. Thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư

#### a) Trình tự thực hiện

- Nhà đầu tư chuẩn bị hồ sơ theo quy định ở mục thành phần hồ sơ;
- Nộp hồ sơ tại Bộ phận “một cửa” của Ban quản lý các KCN Bình Thuận đường Võ Văn Kiệt, TP Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Bộ phận “một cửa” tiếp nhận hồ sơ, thu lệ phí, viết giấy hẹn. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì hướng dẫn nhà đầu tư bổ sung;
- Trả kết quả hồ sơ tại Bộ phận “một cửa” Ban quản lý các KCN Bình Thuận;
- Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: sáng từ 7 giờ 00 đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ 00 (từ ngày thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần).

**b) Cách thức thực hiện:** Hồ sơ nộp và trả kết quả trực tiếp tại bộ phận “một cửa” của Ban quản lý các KCN Bình Thuận.

#### c) Thành phần hồ sơ

\* Trường hợp 1 (Theo quy định tại Khoản 1 Điều 33 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP): *Thay đổi tên dự án đầu tư, địa chỉ của nhà đầu tư hoặc thay đổi tên nhà đầu tư* thì nhà đầu tư nộp văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư kèm theo tài liệu liên quan đến việc thay đổi tên, địa chỉ của nhà đầu tư hoặc tên dự án đầu tư.

\* Trường hợp 2 (Theo quy định tại Khoản 2 Điều 33 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP): *Điều chỉnh địa điểm thực hiện dự án đầu tư, diện tích đất sử dụng; mục tiêu, quy mô dự án đầu tư; vốn đầu tư của dự án, tiến độ góp vốn và huy động các nguồn vốn; thời hạn hoạt động của dự án; tiến độ thực hiện dự án đầu tư; ưu đãi, hỗ trợ đầu tư và các điều kiện đối với nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư* thì nhà đầu tư thực hiện thành phần hồ sơ như sau:

- Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư (*Mẫu I.7 Phụ lục I Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT*);
- Báo cáo tình hình triển khai dự án đầu tư đến thời điểm điều chỉnh (*Mẫu I.8 Phụ lục I Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT*);
- Quyết định của nhà đầu tư về việc điều chỉnh dự án đầu tư (đối với các trường hợp điều chỉnh nội dung quy định tại các khoản 4, 5, 6, 7, 8 và 10 Điều 39 Luật đầu tư);
- Giải trình hoặc cung cấp giấy tờ liên quan đến việc điều chỉnh những nội dung quy định tại các điểm b, c, d, đ, e, g Khoản 1 Điều 33 Luật đầu tư (nếu có).

**d) Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**đ) Thời gian giải quyết:** 03 ngày làm việc kể từ khi kể từ ngày nhận hồ sơ hợp



lệ đối với trường hợp 1 và 10 ngày làm việc kể từ khi kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp 2.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức kinh tế

**g) Cơ quan thực hiện TTHC:** Ban quản lý các KCN tỉnh Bình Thuận

**h) Kết quả thực hiện TTHC:** Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

**i) Phí, lệ phí (nếu có):** Không có

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư (Mẫu I.7); Báo cáo tình hình triển khai dự án đầu tư đến thời điểm điều chỉnh (Mẫu I.8)

**l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** Không có

**m) Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Luật Đầu tư số 67/2014/QH13;

- Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

- Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về quy định biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo hoạt động đầu tư tại Việt Nam.

**Mẫu I.7**

**Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư**

*(Áp dụng đối với dự án không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư - Điều 33  
Nghị định 118/2015/NĐ-CP)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ**

*(Áp dụng cho các dự án điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh – không thuộc diện điều chỉnh chủ trương đầu tư)*

Kính gửi: ..... (Tên cơ quan đăng ký đầu tư)

Nhà đầu tư đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư với các nội dung như sau:

**I. NHÀ ĐẦU TƯ**

**1. Nhà đầu tư thứ nhất:**

a) Đối với nhà đầu tư là cá nhân:

Họ tên: ..... Giới tính: .....

Sinh ngày: ..... /.../ ..... Quốc tịch: .....

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu số: .....

Ngày cấp: ..... / .../ ..... Nơi cấp: .....

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND/Căn cước công dân/Hộ chiếu): .....

Số giấy chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp: ..... / .../ ..... Ngày hết hạn: ..... / ..... / ..... Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú: .....

Chỗ ở hiện tại: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

b) Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:

Tên doanh nghiệp/tổ chức: .....

Quyết định thành lập hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/doanh nghiệp hoặc mã số doanh nghiệp hoặc số Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư: .....

Ngày cấp: ..... Cơ quan cấp: .....

Địa chỉ trụ sở: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: ..... Website: .....

**Thông tin về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/tổ chức đăng ký đầu tư, gồm:**

Họ tên: ..... Giới tính: .....  
Chức danh: ..... Sinh ngày: ...../...../..... Quốc tịch: .....  
Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu số: .....  
Ngày cấp: ..... / .. / ..... Nơi cấp: .....  
Địa chỉ thường trú: .....  
Chỗ ở hiện tại: .....  
Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

**2. Nhà đầu tư tiếp theo:** thông tin kê khai tương tự như nội dung đối với nhà đầu tư thứ nhất

**II. THÔNG TIN TỔ CHỨC KINH TẾ THỰC HIỆN DỰ ÁN**

**1. Tên tổ chức kinh tế:** .....  
**2. Mã số doanh nghiệp/số GCNĐT/số quyết định thành lập:** .....do ..... (tên cơ quan cấp) cấp lần đầu ngày: .....

**III. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH:**

Đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư ....(tên dự án)với nội dung như sau:

**1. Các Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh đã cấp:**

STT	Tên giấy	Số giấy/Mã số dự án	Ngày cấp	Cơ quan cấp	Ghi chú (Còn hoặc hết hiệu lực)

**2. Nội dung điều chỉnh:**

**2.1. Nội dung điều chỉnh 1:**

- Nội dung đã quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/ Giấy phép kinh doanh: .....
- Nay đăng ký sửa thành: .....
- Lý do điều chỉnh: .....

**2.2. Nội dung điều chỉnh tiếp theo(ghi tương tự như nội dung điều chỉnh 1):**

**3. Các văn bản liên quan đến nội dung điều chỉnh (nếu có).**

**IV. NHÀ ĐẦU TƯ/TỔ CHỨC KINH TẾ CAM KẾT:**

a) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

b) Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

## **V. HỒ SƠ KÈM THEO:**

1. Các văn bản quy định tại Điều 33 Nghị định 118/2015/NĐ-CP (*liệt kê cụ thể các văn bản gửi kèm theo*).

Trong đó: Quyết định của nhà đầu tư về việc điều chỉnh dự án đầu tư (*Quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của Hội đồng thành viên/Đại hội đồng cổ đông/thành viên hợp danh/chủ sở hữu của Tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư về việc điều chỉnh dự án đầu tư hoặc văn bản hợp pháp khác theo quy định của pháp luật*).

2. Bản sao các Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh đã cấp.

Làm tại ....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**Nhà đầu tư**

Từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh  
và đóng dấu (*nếu có*)

## Mẫu I.8

### Báo cáo tình hình triển khai dự án đầu tư đến thời điểm điều chỉnh

(Điều 33, 34, 35, 36, 37 Nghị định 118/2015/NĐ-CP)

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

-----

### **BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ**

(kèm theo văn bản đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư  
ngày... tháng... năm ...)

Kính gửi: .....(Tên cơ quan đăng ký đầu tư)

Nhà đầu tư/các nhà đầu tư (nêu tên của các nhà đầu tư) báo cáo về tình hình hoạt động của dự án (tên dự án, mã số dự án, ngày cấp, cơ quan cấp) đến ngày..... tháng..... năm ..... với các nội dung cụ thể dưới đây:

**1. Tiến độ dự án:** Giải phóng mặt bằng, tái định cư; xây dựng; sử dụng đất; trang bị máy móc, thiết bị; vận hành, sản xuất, kinh doanh:

**2. Tiến độ thực hiện vốn đầu tư:**

Tổng vốn đầu tư đã thực hiện (ghi số vốn đã thực hiện và tỷ lệ so với tổng vốn đầu tư đăng ký): ....., trong đó:

- Vốn góp (ghi rõ số vốn góp của từng nhà đầu tư):
- Vốn vay (ghi số giá trị đã vay và nguồn vốn):
- Vốn khác:

**3. Tiến độ thực hiện các nội dung khác được quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định chủ trương đầu tư:**

**4. Sơ lược tình hình hoạt động của dự án đến thời điểm báo cáo:**

- Doanh thu:
- Giá trị xuất, nhập khẩu:
- Lợi nhuận:
- Ưu đãi đầu tư được hưởng:
- Số lao động sử dụng: Tổng số lao động, người Việt Nam, người nước ngoài (nếu có);

**5. Những kiến nghị cần giải quyết:**

Làm tại ....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế**

Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có)

## **2. Thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh**

### **a) Trình tự thực hiện**

- Nhà đầu tư chuẩn bị hồ sơ theo quy định ở mục thành phần hồ sơ;
- Nộp hồ sơ tại Bộ phận “một cửa” của Ban quản lý các KCN Bình Thuận đường Võ Văn Kiệt, TP Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Bộ phận “một cửa” tiếp nhận hồ sơ, thu lệ phí, viết giấy hẹn. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì hướng dẫn nhà đầu tư bổ sung;
- Trả kết quả hồ sơ tại Bộ phận “một cửa” Ban quản lý các KCN Bình Thuận;
- Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: sáng từ 7 giờ 00 đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ 00 (từ ngày thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần).

**b) Cách thức thực hiện:** Hồ sơ nộp và trả kết quả trực tiếp tại bộ phận “một cửa” của Ban quản lý các KCN Bình Thuận.

### **c) Thành phần hồ sơ**

\* Trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 34 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP: Điều chỉnh mục tiêu, địa điểm đầu tư, công nghệ chính; tăng hoặc giảm vốn đầu tư trên 10% tổng vốn đầu tư làm thay đổi mục tiêu, quy mô và công suất của dự án đầu tư; điều chỉnh thời hạn thực hiện của dự án đầu tư hoặc thay đổi điều kiện đối với nhà đầu tư thì nhà đầu tư thực hiện thành phần hồ sơ tương ứng như thành phần hồ sơ của trường hợp 2 của thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư (trong đó mẫu I.7 thay bằng mẫu I.6).

\* Trường hợp điều chỉnh các nội dung khác không được quy định tại Khoản 1 Điều 34 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP, nhà đầu tư thực hiện thủ tục theo quy định tương ứng như thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư.

### **d) Số lượng hồ sơ:**

- 04 bộ hồ sơ đối với trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 34 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP.
- 01 bộ hồ sơ đối với trường hợp điều chỉnh các nội dung khác không được quy định tại Khoản 1 Điều 34 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP.

**đ) Thời gian giải quyết:** 26 ngày làm việc kể từ khi kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 34 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP. Đối với các trường hợp khác, thời gian thực hiện tương ứng như thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư.

### **e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức kinh tế

### **g) Cơ quan thực hiện TTHC:** UBND tỉnh; Ban quản lý các KCN.

h) Cơ quan phối hợp: Các sở ngành liên quan.

**i) Kết quả thực hiện TTHC:** Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư; Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

**k) Phí, lệ phí (nếu có):** Không có

**l) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư (Mẫu I.6); Báo cáo tình hình triển khai dự án đầu tư đến thời điểm điều chỉnh (Mẫu I.8)

**m) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** Không có

**n) Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Luật Đầu tư số 67/2014/QH13;

- Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

- Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về quy định biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo hoạt động đầu tư tại Việt Nam.

**Mẫu I.6**

**Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư**

*(Áp dụng đối với dự án có điều chỉnh chủ trương đầu tư Theo Điều 34, 35, 36, 37*

*Nghị định 118/2015/NĐ-CP)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

-----

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ**

Kính gửi: ..... (Tên cơ quan đăng ký đầu tư)

Nhà đầu tư đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư được quy định tại Quyết định chủ trương đầu tư .....(số, ngày cấp, cơ quan cấp) và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư của dự án (nếu có) với các nội dung như sau:

**I. NHÀ ĐẦU TƯ**

**1. Nhà đầu tư thứ nhất:**

*a) Đối với nhà đầu tư là cá nhân:*

Họ tên: ..... Giới tính: .....

Sinh ngày: ..... /.../ ..... Quốc tịch: .....

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu số: .....

Ngày cấp: ..... / .../ ..... Nơi cấp: .....

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác ((nếu không có CMND/Căn cước công dân/Hộ chiếu)): .....

Số giấy chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp: ...../ ...../ ..... Ngày hết hạn: ...../ ...../..... Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú: .....

Chỗ ở hiện tại: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

*b) Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:*

Tên doanh nghiệp/tổ chức: .....

Quyết định thành lập hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/doanh nghiệp hoặc mã số doanh nghiệp hoặc số Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư: .....

Ngày cấp: ..... Cơ quan cấp: .....

Địa chỉ trụ sở: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: ..... Website: .....



**Thông tin về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/tổ chức đăng ký đầu tư, gồm:**

Họ tên: ..... Giới tính: .....  
Chức danh: ..... Sinh ngày: ..... / ..... / ..... Quốc tịch: .....  
Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu số: .....  
Ngày cấp: ..... / ... / ..... Nơi cấp: .....  
Địa chỉ thường trú: .....  
Chỗ ở hiện tại: .....  
Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

**2. Nhà đầu tư tiếp theo:** thông tin kê khai tương tự như nội dung đối với nhà đầu tư thứ nhất

**II. THÔNG TIN TỔ CHỨC KINH TẾ THỰC HIỆN DỰ ÁN (nếu có)**

**1. Tên tổ chức kinh tế:**.....  
**2. Mã số doanh nghiệp/số GCNĐT/Số quyết định thành lập:** ..... do ..... (tên cơ quan cấp) cấp lần đầu ngày: .....

**III. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH VĂN BẢN QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ**

**1. Nội dung điều chỉnh 1:**  
- Nội dung đã quy định tại Quyết định chủ trương đầu tư :.....  
- Nay đề nghị sửa thành: .....  
- Giải trình lý do, cơ sở đề nghị điều chỉnh: .....  
**2. Nội dung điều chỉnh tiếp theo:** .....

**IV. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ (nếu có):**

Đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư ....(tên dự án)với nội dung như sau:

**1. Các Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh đã cấp:**

STT	Tên giấy	Số giấy/Mã số dự án	Ngày cấp	Cơ quan cấp	Ghi chú (Còn hoặc hết hiệu lực)

**2. Nội dung điều chỉnh:**

**2.1. Nội dung điều chỉnh 1:**

- Nội dung đã quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/ Giấy phép kinh doanh: .....

- Nay đăng ký sửa thành: .....

- Lý do điều chỉnh: .....

**2.2. Nội dung điều chỉnh tiếp theo**(ghi tương tự như nội dung điều chỉnh 1):

.....

**3. Các văn bản liên quan đến nội dung điều chỉnh (nếu có).**

## **V. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT:**

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Quyết định chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

## **VI. HỒ SƠ KÈM THEO**

1. Các văn bản quy định tại Điều 33 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP(*liệt kê cụ thể các văn bản gửi kèm theo*).

Trong đó: Quyết định của nhà đầu tư về việc điều chỉnh dự án đầu tư: (*Quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của Hội đồng thành viên/Đại hội đồng cổ đông/thành viên hợp danh/chủ sở hữu của Tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư về việc điều chỉnh dự án đầu tư hoặc văn bản họp pháp khác theo quy định của pháp luật*).

2. Bản sao Quyết định chủ trương đầu tư và các Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/ Giấy phép kinh doanh đã cấp (*nếu có*).

Làm tại ....., ngày ..... tháng ..... năm ...

**Nhà đầu tư**

Từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh  
và đóng dấu (*nếu có*)

## Mẫu I.8

### Báo cáo tình hình triển khai dự án đầu tư đến thời điểm điều chỉnh

(Điều 33, 34, 35, 36, 37 Nghị định 118/2015/NĐ-CP)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

-----

### **BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ**

(kèm theo văn bản đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư  
ngày... tháng... năm ...)

Kính gửi: .....(Tên cơ quan đăng ký đầu tư)

Nhà đầu tư/các nhà đầu tư (nêu tên của các nhà đầu tư) báo cáo về tình hình hoạt động của dự án (tên dự án, mã số dự án, ngày cấp, cơ quan cấp) đến ngày..... tháng..... năm ..... với các nội dung cụ thể dưới đây:

**1. Tiến độ dự án:** Giải phóng mặt bằng, tái định cư; xây dựng; sử dụng đất; trang bị máy móc, thiết bị; vận hành, sản xuất, kinh doanh:

**2. Tiến độ thực hiện vốn đầu tư:**

Tổng vốn đầu tư đã thực hiện (ghi số vốn đã thực hiện và tỷ lệ so với tổng vốn đầu tư đăng ký): ....., trong đó:

- Vốn góp (ghi rõ số vốn góp của từng nhà đầu tư):
- Vốn vay (ghi số giá trị đã vay và nguồn vốn):
- Vốn khác:

**3. Tiến độ thực hiện các nội dung khác được quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định chủ trương đầu tư:**

**4. Sơ lược tình hình hoạt động của dự án đến thời điểm báo cáo:**

- Doanh thu:
- Giá trị xuất, nhập khẩu:
- Lợi nhuận:
- Ưu đãi đầu tư được hưởng:
- Số lao động sử dụng: Tổng số lao động, người Việt Nam, người nước ngoài (nếu có);

**5. Những kiến nghị cần giải quyết:**

Làm tại ....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế**

Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có)

### **3. Thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ**

#### **a) Trình tự thực hiện**

- Nhà đầu tư chuẩn bị hồ sơ theo quy định ở mục thành phần hồ sơ;
- Nộp hồ sơ tại Bộ phận “một cửa” của Ban quản lý các KCN Bình Thuận đường Võ Văn Kiệt, TP Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Bộ phận “một cửa” tiếp nhận hồ sơ, thu lệ phí, viết giấy hẹn. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì hướng dẫn nhà đầu tư bổ sung;
- Trả kết quả hồ sơ tại Bộ phận “một cửa” Ban quản lý các KCN Bình Thuận;
- Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: sáng từ 7 giờ 00 đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ 00 (từ ngày thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần).

**b) Cách thức thực hiện:** Hồ sơ nộp và trả kết quả trực tiếp tại bộ phận “một cửa” của Ban quản lý các KCN Bình Thuận.

#### **c) Thành phần hồ sơ**

\* Trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 35 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP: Điều chỉnh mục tiêu, địa điểm đầu tư, công nghệ chính; tăng hoặc giảm vốn đầu tư trên 10% tổng vốn đầu tư làm thay đổi mục tiêu, quy mô và công suất của dự án đầu tư; điều chỉnh thời hạn thực hiện của dự án đầu tư hoặc thay đổi điều kiện đối với nhà đầu tư thì nhà đầu tư thực hiện thành phần hồ sơ tương ứng như thành phần hồ sơ của trường hợp 2 của thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư (trong đó mẫu I.7 thay bằng mẫu I.6).

\* Trường hợp điều chỉnh các nội dung khác không được quy định tại Khoản 1 Điều 35 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP, nhà đầu tư thực hiện thủ tục theo quy định tương ứng như thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư.

#### **d) Số lượng hồ sơ:**

- 08 bộ hồ sơ đối với trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 35 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP.
- 01 bộ hồ sơ đối với trường hợp điều chỉnh các nội dung khác không được quy định tại Khoản 1 Điều 35 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP.

**đ) Thời gian giải quyết:** 47 ngày làm việc kể từ khi kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 35 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP. Đối với các trường hợp khác, thời gian thực hiện tương ứng như thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư.

#### **e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức kinh tế

**g) Cơ quan thực hiện TTHC:** Chính phủ; Ban quản lý các KCN tỉnh Bình Thuận.

**h) Cơ quan phối hợp:** Các sở ngành liên quan và UBND tỉnh; các Bộ ngành liên quan.

**i) Kết quả thực hiện TTHC:** Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư; Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

**k) Phí, lệ phí (nếu có):** Không có

**l) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư (Mẫu I.6); Báo cáo tình hình triển khai dự án đầu tư đến thời điểm điều chỉnh (Mẫu I.8)

**m) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** Không có

**n) Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Luật Đầu tư số 67/2014/QH13;

- Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

- Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về quy định biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo hoạt động đầu tư tại Việt Nam.

**Mẫu I.6**

**Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư**

*(Áp dụng đối với dự án có điều chỉnh chủ trương đầu tư Theo Điều 34, 35, 36, 37  
Nghị định 118/2015/NĐ-CP)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ**

Kính gửi: ..... (Tên cơ quan đăng ký đầu tư)

Nhà đầu tư đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư được quy định tại Quyết định chủ trương đầu tư .....(số, ngày cấp, cơ quan cấp) và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư của dự án (nếu có) với các nội dung như sau:

**I. NHÀ ĐẦU TƯ**

**1. Nhà đầu tư thứ nhất:**

*a) Đối với nhà đầu tư là cá nhân:*

Họ tên: ..... Giới tính: .....

Sinh ngày: ..... /.../ ..... Quốc tịch: .....

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu số: .....

Ngày cấp: ..... / .../ ..... Nơi cấp: .....

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác ((nếu không có CMND/Căn cước công dân/Hộ chiếu)): .....

Số giấy chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp: ...../ ...../ ..... Ngày hết hạn: ...../ ...../..... Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú: .....

Chỗ ở hiện tại: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

*b) Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:*

Tên doanh nghiệp/tổ chức: .....

Quyết định thành lập hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/doanh nghiệp hoặc mã số doanh nghiệp hoặc số Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư: .....

Ngày cấp: ..... Cơ quan cấp: .....

Địa chỉ trụ sở: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: ..... Website: .....

**Thông tin về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/tổ chức đăng ký đầu tư, gồm:**

Họ tên: ..... Giới tính: .....  
Chức danh: ..... Sinh ngày: ..... / ..... / ..... Quốc tịch: .....  
Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu số: .....  
Ngày cấp: ..... / ... / ..... Nơi cấp: .....  
Địa chỉ thường trú: .....  
Chỗ ở hiện tại: .....  
Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

**2. Nhà đầu tư tiếp theo:** thông tin kê khai tương tự như nội dung đối với nhà đầu tư thứ nhất

**II. THÔNG TIN TỔ CHỨC KINH TẾ THỰC HIỆN DỰ ÁN (nếu có)**

**1. Tên tổ chức kinh tế:**.....  
**2. Mã số doanh nghiệp/số GCNĐT/Số quyết định thành lập:** ..... do ..... (tên cơ quan cấp) cấp lần đầu ngày: .....

**III. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH VĂN BẢN QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ**

**1. Nội dung điều chỉnh 1:**  
- Nội dung đã quy định tại Quyết định chủ trương đầu tư :.....  
- Nay đề nghị sửa thành: .....  
- Giải trình lý do, cơ sở đề nghị điều chỉnh: .....  
**2. Nội dung điều chỉnh tiếp theo:** .....

**IV. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ (nếu có):**

Đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư ....(tên dự án)với nội dung như sau:

**1. Các Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh đã cấp:**

STT	Tên giấy	Số giấy/Mã số dự án	Ngày cấp	Cơ quan cấp	Ghi chú (Còn hoặc hết hiệu lực)

**2. Nội dung điều chỉnh:**

**2.1. Nội dung điều chỉnh 1:**

- Nội dung đã quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/ Giấy phép kinh doanh: .....

- Nay đăng ký sửa thành: .....

- Lý do điều chỉnh: .....

**2.2. Nội dung điều chỉnh tiếp theo**(ghi tương tự như nội dung điều chỉnh 1):

.....

**3. Các văn bản liên quan đến nội dung điều chỉnh (nếu có).**

#### **V. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT:**

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Quyết định chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

#### **VI. HỒ SƠ KÈM THEO**

1. Các văn bản quy định tại Điều 33 Nghị định 118/2015/NĐ-CP(*liệt kê cụ thể các văn bản gửi kèm theo*).

Trong đó: Quyết định của nhà đầu tư về việc điều chỉnh dự án đầu tư: (*Quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của Hội đồng thành viên/Đại hội đồng cổ đông/thành viên hợp danh/chủ sở hữu của Tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư về việc điều chỉnh dự án đầu tư hoặc văn bản họp pháp khác theo quy định của pháp luật*).

2. Bản sao Quyết định chủ trương đầu tư và các Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/ Giấy phép kinh doanh đã cấp (*nếu có*).

Làm tại ....., ngày ..... tháng ..... năm ...

**Nhà đầu tư**

Từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh  
và đóng dấu (*nếu có*)



## Mẫu I.8

**Báo cáo tình hình triển khai dự án đầu tư đến thời điểm điều chỉnh**  
(Điều 33, 34, 35, 36, 37 Nghị định 118/2015/NĐ-CP)  
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

-----

### **BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ**

(kèm theo văn bản đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư  
ngày... tháng... năm ...)

Kính gửi: .....(Tên cơ quan đăng ký đầu tư)

Nhà đầu tư/các nhà đầu tư (nêu tên của các nhà đầu tư) báo cáo về tình hình hoạt động của dự án (tên dự án, mã số dự án, ngày cấp, cơ quan cấp) đến ngày..... tháng..... năm ..... với các nội dung cụ thể dưới đây:

**1. Tiến độ dự án:** Giải phóng mặt bằng, tái định cư; xây dựng; sử dụng đất; trang bị máy móc, thiết bị; vận hành, sản xuất, kinh doanh:

**2. Tiến độ thực hiện vốn đầu tư:**

Tổng vốn đầu tư đã thực hiện (ghi số vốn đã thực hiện và tỷ lệ so với tổng vốn đầu tư đăng ký): ....., trong đó:

- Vốn góp (ghi rõ số vốn góp của từng nhà đầu tư):
- Vốn vay (ghi số giá trị đã vay và nguồn vốn):
- Vốn khác:

**3. Tiến độ thực hiện các nội dung khác được quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định chủ trương đầu tư:**

**4. Sơ lược tình hình hoạt động của dự án đến thời điểm báo cáo:**

- Doanh thu:
- Giá trị xuất, nhập khẩu:
- Lợi nhuận:
- Ưu đãi đầu tư được hưởng:
- Số lao động sử dụng: Tổng số lao động, người Việt Nam, người nước ngoài (nếu có);

**5. Những kiến nghị cần giải quyết:**

Làm tại ....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế**

Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có)

#### **4. Thủ tục điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư đối với dự án đầu tư không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư**

##### **a) Trình tự thực hiện**

- Nhà đầu tư chuẩn bị hồ sơ theo quy định ở mục thành phần hồ sơ;  
- Nộp hồ sơ tại Bộ phận “một cửa” của Ban quản lý các KCN Bình Thuận đường Võ Văn Kiệt, TP Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Bộ phận “một cửa” tiếp nhận hồ sơ, thu lệ phí, viết giấy hẹn. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì hướng dẫn nhà đầu tư bổ sung;

- Trả kết quả hồ sơ tại Bộ phận “một cửa” Ban quản lý các KCN Bình Thuận.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: sáng từ 7 giờ 00 đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ 00 (từ ngày thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần).

**b) Cách thức thực hiện:** Hồ sơ nộp và trả kết quả trực tiếp tại bộ phận “một cửa” của Ban quản lý các KCN Bình Thuận.

##### **c) Thành phần hồ sơ**

Khi điều chỉnh các nội dung dự án bao gồm: *mục tiêu, địa điểm đầu tư, công nghệ chính; Tăng hoặc giảm trên 10% tổng vốn đầu tư làm thay đổi mục tiêu, quy mô và công suất của dự án đầu tư; Điều chỉnh thời hạn thực hiện của dự án đầu tư hoặc thay đổi điều kiện đối với nhà đầu tư (nếu có)* thì nhà đầu tư thực hiện thủ tục điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư với thành phần hồ sơ tương ứng như trường hợp điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ.

\* Đối với dự án đầu tư quy định tại Khoản 2 Điều 32 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP: Ban quản lý khu công nghiệp lấy ý kiến thẩm định của các sở ngành để quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư.

\* Đối với dự án đầu tư quy định tại điểm b Khoản 3 Điều 32 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP: Ban Quản lý các KCN lấy ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và cơ quan có liên quan để xem xét, quyết định chủ trương đầu tư. (Văn bản quyết định chủ trương đầu tư được gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Cơ quan đăng ký đầu tư và nhà đầu tư).

##### **d) Số lượng hồ sơ:**

- Đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, số lượng hồ sơ là 04 bộ.

- Đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ, số lượng hồ sơ là 08 bộ.

##### **đ) Thời gian giải quyết:**

- Đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thời gian giải quyết là 23 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ

hợp lệ.

- Đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ, thời gian giải quyết là 42 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức kinh tế

**g) Cơ quan thực hiện TTHC:** Chính phủ; UBND tỉnh Bình Thuận.

h) Cơ quan phối hợp: Ban quản lý các KCN, các sở ngành liên quan; các Bộ ngành liên quan.

**i) Kết quả thực hiện TTHC:** Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư

**k) Phí, lệ phí (nếu có):** Không có

**l) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư (Mẫu I.6); Báo cáo tình hình triển khai dự án đầu tư đến thời điểm điều chỉnh (Mẫu I.8)

**m) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** Không có

**n) Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Luật Đầu tư số 67/2014/QH13;

- Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

- Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về quy định biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo hoạt động đầu tư tại Việt Nam.

**Mẫu I.6**

**Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư**

*(Áp dụng đối với dự án có điều chỉnh chủ trương đầu tư Theo Điều 34, 35, 36, 37  
Nghị định 118/2015/NĐ-CP)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ**

Kính gửi: ..... (Tên cơ quan đăng ký đầu tư)

Nhà đầu tư đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư được quy định tại Quyết định chủ trương đầu tư .....(số, ngày cấp, cơ quan cấp) và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư của dự án (nếu có) với các nội dung như sau:

**I. NHÀ ĐẦU TƯ**

**1. Nhà đầu tư thứ nhất:**

*a) Đối với nhà đầu tư là cá nhân:*

Họ tên: ..... Giới tính: .....

Sinh ngày: ..... /.../ ..... Quốc tịch: .....

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu số: .....

Ngày cấp: ..... / .../ ..... Nơi cấp: .....

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác ((nếu không có CMND/Căn cước công dân/Hộ chiếu)): .....

Số giấy chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp: ...../ ...../ ..... Ngày hết hạn: ...../ ...../..... Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú: .....

Chỗ ở hiện tại: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

*b) Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:*

Tên doanh nghiệp/tổ chức: .....

Quyết định thành lập hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/doanh nghiệp hoặc mã số doanh nghiệp hoặc số Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư: .....

Ngày cấp: ..... Cơ quan cấp: .....

Địa chỉ trụ sở: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: ..... Website: .....

**Thông tin về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/tổ chức đăng ký đầu tư, gồm:**

Họ tên: ..... Giới tính: .....  
Chức danh: ..... Sinh ngày: ..... / ..... / ..... Quốc tịch: .....  
Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu số: .....  
Ngày cấp: ..... / ... / ..... Nơi cấp: .....  
Địa chỉ thường trú: .....  
Chỗ ở hiện tại: .....  
Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

**2. Nhà đầu tư tiếp theo:** thông tin kê khai tương tự như nội dung đối với nhà đầu tư thứ nhất

**II. THÔNG TIN TỔ CHỨC KINH TẾ THỰC HIỆN DỰ ÁN (nếu có)**

**1. Tên tổ chức kinh tế:**.....  
**2. Mã số doanh nghiệp/số GCNĐT/Số quyết định thành lập:** ..... do ..... (tên cơ quan cấp) cấp lần đầu ngày: .....

**III. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH VĂN BẢN QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ**

**1. Nội dung điều chỉnh 1:**  
- Nội dung đã quy định tại Quyết định chủ trương đầu tư :.....  
- Nay đề nghị sửa thành: .....  
- Giải trình lý do, cơ sở đề nghị điều chỉnh: .....  
**2. Nội dung điều chỉnh tiếp theo:** .....

**IV. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ (nếu có):**

Đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư ....(tên dự án)với nội dung như sau:

**1. Các Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh đã cấp:**

STT	Tên giấy	Số giấy/Mã số dự án	Ngày cấp	Cơ quan cấp	Ghi chú (Còn hoặc hết hiệu lực)

**2. Nội dung điều chỉnh:**

**2.1. Nội dung điều chỉnh 1:**

- Nội dung đã quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/ Giấy phép kinh doanh: .....

- Nay đăng ký sửa thành: .....

- Lý do điều chỉnh: .....

**2.2. Nội dung điều chỉnh tiếp theo**(ghi tương tự như nội dung điều chỉnh 1):  
.....

**3. Các văn bản liên quan đến nội dung điều chỉnh (nếu có).**

#### **V. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT:**

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Quyết định chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

#### **VI. HỒ SƠ KÈM THEO**

1. Các văn bản quy định tại Điều 33 Nghị định 118/2015/NĐ-CP(liệt kê cụ thể các văn bản gửi kèm theo).

Trong đó: Quyết định của nhà đầu tư về việc điều chỉnh dự án đầu tư: *(Quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của Hội đồng thành viên/Đại hội đồng cổ đông/thành viên hợp danh/chủ sở hữu của Tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư về việc điều chỉnh dự án đầu tư hoặc văn bản hợp pháp khác theo quy định của pháp luật).*

2. Bản sao Quyết định chủ trương đầu tư và các Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/ Giấy phép kinh doanh đã cấp *(nếu có).*

Làm tại ....., ngày ..... tháng ..... năm ...

**Nhà đầu tư**

Từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh  
và đóng dấu *(nếu có)*

## Mẫu I.8

### Báo cáo tình hình triển khai dự án đầu tư đến thời điểm điều chỉnh

(Điều 33, 34, 35, 36, 37 Nghị định 118/2015/NĐ-CP)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

-----

### **BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ**

(kèm theo văn bản đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư  
ngày... tháng... năm ...)

Kính gửi: .....(Tên cơ quan đăng ký đầu tư)

Nhà đầu tư/các nhà đầu tư (nêu tên của các nhà đầu tư) báo cáo về tình hình hoạt động của dự án (tên dự án, mã số dự án, ngày cấp, cơ quan cấp) đến ngày..... tháng..... năm ..... với các nội dung cụ thể dưới đây:

**1. Tiến độ dự án:** Giải phóng mặt bằng, tái định cư; xây dựng; sử dụng đất; trang bị máy móc, thiết bị; vận hành, sản xuất, kinh doanh:

**2. Tiến độ thực hiện vốn đầu tư:**

Tổng vốn đầu tư đã thực hiện (ghi số vốn đã thực hiện và tỷ lệ so với tổng vốn đầu tư đăng ký): ....., trong đó:

- Vốn góp (ghi rõ số vốn góp của từng nhà đầu tư):
- Vốn vay (ghi số giá trị đã vay và nguồn vốn):
- Vốn khác:

**3. Tiến độ thực hiện các nội dung khác được quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định chủ trương đầu tư:**

**4. Sơ lược tình hình hoạt động của dự án đến thời điểm báo cáo:**

- Doanh thu:
- Giá trị xuất, nhập khẩu:
- Lợi nhuận:
- Ưu đãi đầu tư được hưởng:
- Số lao động sử dụng: Tổng số lao động, người Việt Nam, người nước ngoài (nếu có);

**5. Những kiến nghị cần giải quyết:**

Làm tại ....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế**

Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có)

## **5. Thủ tục thay đổi nhà đầu tư trong trường hợp chuyển nhượng dự án đầu tư**

### **a) Trình tự thực hiện**

- Nhà đầu tư chuẩn bị hồ sơ theo quy định ở mục thành phần hồ sơ;  
- Nộp hồ sơ tại Bộ phận “một cửa” của Ban quản lý các KCN Bình Thuận đường Võ Văn Kiệt, TP Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Bộ phận “một cửa” tiếp nhận hồ sơ, thu lệ phí, viết giấy hẹn. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì hướng dẫn nhà đầu tư bổ sung;

- Trả kết quả hồ sơ tại Bộ phận “một cửa” Ban quản lý các KCN Bình Thuận.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: sáng từ 7 giờ 00 đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ 00 (từ ngày thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần).

**b) Cách thức thực hiện:** Hồ sơ nộp và trả kết quả trực tiếp tại bộ phận “một cửa” của Ban quản lý các KCN Bình Thuận.

### **c) Thành phần hồ sơ**

\* Trường hợp thay đổi nhà đầu tư đối với dự án đầu tư hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư:

- Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư (*Mẫu I.7*)  
- Báo cáo tình hình triển khai dự án đầu tư đến thời điểm điều chỉnh (*Mẫu I.8*);  
- Hợp đồng chuyển nhượng dự án đầu tư hoặc tài liệu khác có giá trị pháp lý tương đương;

- Bản sao chứng minh nhân dân, thẻ căn cước hoặc hộ chiếu đối với nhà đầu tư là cá nhân, bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu tương đương khác xác nhận tư cách pháp lý đối với nhà đầu tư là tổ chức của nhà đầu tư nhận chuyển nhượng;

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư;

- Bản sao Hợp đồng BCC đối với dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng BCC;

- Bản sao một trong các tài liệu sau của nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư: báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của nhà đầu tư; cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ; cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính; bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư; tài liệu thuyết minh năng lực tài chính của nhà đầu tư;

\* Trường hợp thay đổi nhà đầu tư đối với dự án đầu tư hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, nhà đầu tư thực hiện thành phần hồ sơ như Trường hợp thay đổi nhà đầu tư đối với dự án đầu tư hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư (trong đó thay văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư *Mẫu I.7* thành *Mẫu I.6*).

\* Trường hợp thay đổi nhà đầu tư đối với dự án đầu tư hoạt động theo Giấy chứng



nhận đăng ký đầu tư và thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ, nhà đầu tư thực hiện thành phần hồ sơ như Trường hợp thay đổi nhà đầu tư đối với dự án đầu tư hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

\* Trường hợp thay đổi nhà đầu tư đối với dự án thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư và không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, nhà đầu tư thực hiện thành phần hồ sơ tương ứng như Trường hợp thay đổi nhà đầu tư đối với dự án đầu tư hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

\* Đối với dự án thực hiện theo quyết định chủ trương đầu tư của Ban quản lý khu công nghiệp thì nhà đầu tư thực hiện thành phần hồ sơ như Trường hợp thay đổi nhà đầu tư đối với dự án đầu tư hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư.

**d) Số lượng hồ sơ:**

- 01 bộ đối với dự án đầu tư hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư;

- 04 bộ đối với dự án đầu tư hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Dự án thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư;

- 08 bộ đối với dự án đầu tư hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ; Dự án thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ và không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

**đ) Thời gian giải quyết:**

- 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Đối với dự án đầu tư hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư; Dự án đầu tư không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư và không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư);

- 28 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Đối với dự án đầu tư hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Dự án thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư);

- 47 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Đối với dự án đầu tư hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ; Dự án thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ và không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư).

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức kinh tế

**g) Cơ quan thực hiện TTHC:** Chính phủ, UBND tỉnh, Ban quản lý các KCN tỉnh Bình Thuận.

h) Cơ quan phối hợp: Các sở ngành, các Bộ ngành liên quan.

**i) Kết quả thực hiện TTHC:** Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư; Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

**k) Phí, lệ phí (nếu có):** Không có

**l) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư (Mẫu I.6, I.7); Báo cáo tình hình triển khai dự án đầu tư đến thời điểm điều chỉnh (Mẫu I.8)

**m) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** Không có

**n) Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Luật Đầu tư số 67/2014/QH13;

- Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

- Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về quy định biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo hoạt động đầu tư tại Việt Nam.

**Mẫu I.6**

**Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư**

*(Áp dụng đối với dự án có điều chỉnh chủ trương đầu tư Theo Điều 34, 35, 36, 37*

*Nghị định 118/2015/NĐ-CP)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

-----

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ**

Kính gửi: ..... (Tên cơ quan đăng ký đầu tư)

Nhà đầu tư đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư được quy định tại Quyết định chủ trương đầu tư .....(số, ngày cấp, cơ quan cấp) và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư của dự án (nếu có) với các nội dung như sau:

**I. NHÀ ĐẦU TƯ**

**1. Nhà đầu tư thứ nhất:**

*a) Đối với nhà đầu tư là cá nhân:*

Họ tên: ..... Giới tính: .....

Sinh ngày: ..... /.../ ..... Quốc tịch: .....

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu số: .....

Ngày cấp: ..... / .../ ..... Nơi cấp: .....

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác ((nếu không có CMND/Căn cước công dân/Hộ chiếu)): .....

Số giấy chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp: ...../ .../ ..... Ngày hết hạn: ...../ ...../..... Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú: .....

Chỗ ở hiện tại: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

*b) Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:*

Tên doanh nghiệp/tổ chức: .....

Quyết định thành lập hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/doanh nghiệp hoặc mã số doanh nghiệp hoặc số Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư: .....

Ngày cấp: ..... Cơ quan cấp: .....

Địa chỉ trụ sở: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: ..... Website: .....

**Thông tin về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/tổ chức đăng ký đầu tư, gồm:**

Họ tên: ..... Giới tính: .....  
Chức danh: ..... Sinh ngày: ..... / ..... / ..... Quốc tịch: .....  
Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu số: .....  
Ngày cấp: ..... / ... / ..... Nơi cấp: .....  
Địa chỉ thường trú: .....  
Chỗ ở hiện tại: .....  
Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

**2. Nhà đầu tư tiếp theo:** thông tin kê khai tương tự như nội dung đối với nhà đầu tư thứ nhất

**II. THÔNG TIN TỔ CHỨC KINH TẾ THỰC HIỆN DỰ ÁN (nếu có)**

**1. Tên tổ chức kinh tế:**.....  
**2. Mã số doanh nghiệp/số GCNĐT/Số quyết định thành lập:** ..... do ..... (tên cơ quan cấp) cấp lần đầu ngày: .....

**III. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH VĂN BẢN QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ**

**1. Nội dung điều chỉnh 1:**  
- Nội dung đã quy định tại Quyết định chủ trương đầu tư :.....  
- Nay đề nghị sửa thành: .....  
- Giải trình lý do, cơ sở đề nghị điều chỉnh: .....  
**2. Nội dung điều chỉnh tiếp theo:** .....

**IV. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ (nếu có):**

Đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư ....(tên dự án)với nội dung như sau:

**1. Các Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh đã cấp:**

STT	Tên giấy	Số giấy/Mã số dự án	Ngày cấp	Cơ quan cấp	Ghi chú (Còn hoặc hết hiệu lực)

**2. Nội dung điều chỉnh:**

**2.1. Nội dung điều chỉnh 1:**

- Nội dung đã quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/ Giấy phép kinh doanh: .....

- Nay đăng ký sửa thành: .....

- Lý do điều chỉnh: .....

**2.2. Nội dung điều chỉnh tiếp theo**(ghi tương tự như nội dung điều chỉnh 1):  
.....

**3. Các văn bản liên quan đến nội dung điều chỉnh (nếu có).**

## **V. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT:**

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Quyết định chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

## **VI. HỒ SƠ KÈM THEO**

1. Các văn bản quy định tại Điều 33 Nghị định 118/2015/NĐ-CP(*liệt kê cụ thể các văn bản gửi kèm theo*).

Trong đó: Quyết định của nhà đầu tư về việc điều chỉnh dự án đầu tư: (*Quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của Hội đồng thành viên/Đại hội đồng cổ đông/thành viên hợp danh/chủ sở hữu của Tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư về việc điều chỉnh dự án đầu tư hoặc văn bản hợp pháp khác theo quy định của pháp luật*).

2. Bản sao Quyết định chủ trương đầu tư và các Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/ Giấy phép kinh doanh đã cấp (*nếu có*).

Làm tại ....., ngày ..... tháng ..... năm ...

**Nhà đầu tư**

Từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh  
và đóng dấu (*nếu có*)

**Mẫu I.7**

**Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư**

*(Áp dụng đối với dự án không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư - Điều 33*

*Nghị định 118/2015/NĐ-CP)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

-----

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ**

*(Áp dụng cho các dự án điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh – không thuộc diện điều chỉnh chủ trương đầu tư)*

Kính gửi: ..... (Tên cơ quan đăng ký đầu tư)

Nhà đầu tư đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư với các nội dung như sau:

**I. NHÀ ĐẦU TƯ**

**1. Nhà đầu tư thứ nhất:**

*a) Đối với nhà đầu tư là cá nhân:*

Họ tên: ..... Giới tính: .....

Sinh ngày: ..... /.../ ..... Quốc tịch: .....

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu số: .....

Ngày cấp: ..... /.../ ..... Nơi cấp: .....

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND/Căn cước công dân/Hộ chiếu): .....

Số giấy chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp: ..... /.../ ..... Ngày hết hạn: ..... /..... /..... Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú: .....

Chỗ ở hiện tại: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

*b) Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:*

Tên doanh nghiệp/tổ chức: .....

Quyết định thành lập hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/doanh nghiệp hoặc mã số doanh nghiệp hoặc số Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư: .....

Ngày cấp: ..... Cơ quan cấp: .....

Địa chỉ trụ sở: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: ..... Website: .....

**Thông tin về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/tổ chức đăng ký đầu tư, gồm:**

Họ tên: ..... Giới tính: .....

Chức danh: ..... Sinh ngày: ..... /..... /..... Quốc tịch: .....

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu số: .....

Ngày cấp: ..... /.../ ..... Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Chỗ ở hiện tại: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

**2. Nhà đầu tư tiếp theo:** thông tin kê khai tương tự như nội dung đối với nhà đầu tư thứ nhất

## **II. THÔNG TIN TỔ CHỨC KINH TẾ THỰC HIỆN DỰ ÁN**

**1. Tên tổ chức kinh tế:** .....

**2. Mã số doanh nghiệp/số GCNĐT/số quyết định thành lập:** .....do  
..... (tên cơ quan cấp) cấp lần đầu ngày: .....

## **III. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH:**

Đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư ....(tên dự án)với nội dung như sau:

**1. Các Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh đã cấp:**

<b>STT</b>	<b>Tên giấy</b>	<b>Số giấy/Mã số dự án</b>	<b>Ngày cấp</b>	<b>Cơ quan cấp</b>	<b>Ghi chú (Còn hoặc hết hiệu lực)</b>

**2. Nội dung điều chỉnh:**

**2.1. Nội dung điều chỉnh 1:**

- Nội dung đã quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/ Giấy phép kinh doanh: .....

- Nay đăng ký sửa thành: .....

- Lý do điều chỉnh: .....

**2.2. Nội dung điều chỉnh tiếp theo(ghi tương tự như nội dung điều chỉnh 1):**

**3. Các văn bản liên quan đến nội dung điều chỉnh (nếu có).**

## **IV. NHÀ ĐẦU TƯ/TỔ CHỨC KINH TẾ CAM KẾT:**

a) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

b) Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

## **V. HỒ SƠ KÈM THEO:**

1. Các văn bản quy định tại Điều 33 Nghị định 118/2015/NĐ-CP(liệt kê cụ thể các văn bản gửi kèm theo).

Trong đó: Quyết định của nhà đầu tư về việc điều chỉnh dự án đầu tư(Quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của Hội đồng thành viên/Đại hội đồng cổ đông/thành viên hợp danh/chủ sở hữu của Tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư về việc điều chỉnh dự án đầu tư hoặc văn bản hợp pháp khác theo quy định của pháp luật).

2. Bản sao các Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh đã cấp.

Làm tại ....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**Nhà đầu tư**

Từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh  
và đóng dấu (*nếu có*)

www.LuatVietnam.vn



## Mẫu I.8

**Báo cáo tình hình triển khai dự án đầu tư đến thời điểm điều chỉnh**  
(Điều 33, 34, 35, 36, 37 Nghị định 118/2015/NĐ-CP)  
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

-----

### **BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ**

(kèm theo văn bản đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư  
ngày... tháng... năm ...)

Kính gửi: .....(Tên cơ quan đăng ký đầu tư)

Nhà đầu tư/các nhà đầu tư (nêu tên của các nhà đầu tư) báo cáo về tình hình hoạt động của dự án (tên dự án, mã số dự án, ngày cấp, cơ quan cấp) đến ngày..... tháng..... năm ..... với các nội dung cụ thể dưới đây:

**1. Tiến độ dự án:** Giải phóng mặt bằng, tái định cư; xây dựng; sử dụng đất; trang bị máy móc, thiết bị; vận hành, sản xuất, kinh doanh:

**2. Tiến độ thực hiện vốn đầu tư:**

Tổng vốn đầu tư đã thực hiện (ghi số vốn đã thực hiện và tỷ lệ so với tổng vốn đầu tư đăng ký): ....., trong đó:

- Vốn góp (ghi rõ số vốn góp của từng nhà đầu tư):
- Vốn vay (ghi số giá trị đã vay và nguồn vốn):
- Vốn khác:

**3. Tiến độ thực hiện các nội dung khác được quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định chủ trương đầu tư:**

**4. Sơ lược tình hình hoạt động của dự án đến thời điểm báo cáo:**

- Doanh thu:
- Giá trị xuất, nhập khẩu:
- Lợi nhuận:
- Ưu đãi đầu tư được hưởng:
- Số lao động sử dụng: Tổng số lao động, người Việt Nam, người nước ngoài (nếu có);

**5. Những kiến nghị cần giải quyết:**

Làm tại ....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế**

Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có)

## **6. Thủ tục điều chỉnh nhà đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế**

### **a) Trình tự thực hiện**

- Nhà đầu tư chuẩn bị hồ sơ theo quy định ở mục thành phần hồ sơ;  
- Nộp hồ sơ tại Bộ phận “một cửa” của Ban quản lý các KCN Bình Thuận đường Võ Văn Kiệt, TP Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Bộ phận “một cửa” tiếp nhận hồ sơ, thu lệ phí, viết giấy hẹn. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì hướng dẫn nhà đầu tư bổ sung;

- Trả kết quả hồ sơ tại Bộ phận “một cửa” Ban quản lý các KCN Bình Thuận.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: sáng từ 7 giờ 00 đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ 00 (từ ngày thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần).

**b) Cách thức thực hiện:** Hồ sơ nộp và trả kết quả trực tiếp tại bộ phận “một cửa” của Ban quản lý các KCN Bình Thuận.

### **c) Thành phần hồ sơ**

- Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư;
- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu có giá trị pháp lý tương đương của nhà đầu tư tiếp nhận dự án đầu tư;
- Bản sao Nghị quyết hoặc quyết định của nhà đầu tư về việc tổ chức lại, trong đó có nội dung về việc xử lý tài sản, quyền và nghĩa vụ liên quan đến dự án đầu tư.

*Lưu ý: Đối với dự án đầu tư không thực hiện theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, nhà đầu tư không phải thực hiện thủ tục điều chỉnh nhà đầu tư theo thủ tục này. Việc chuyển quyền sở hữu tài sản cho nhà đầu tư tiếp nhận dự án đầu tư sau khi tổ chức lại thực hiện theo quy định của pháp luật dân sự, pháp luật về doanh nghiệp và pháp luật có liên quan.*

**d) Số lượng hồ sơ:** 01 bộ

**đ) Thời gian giải quyết:** 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức kinh tế

**g) Cơ quan thực hiện TTHC:** Ban quản lý các KCN tỉnh Bình Thuận.

**h) Kết quả thực hiện TTHC:** Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

**i) Phí, lệ phí (nếu có):** Không có

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** không.

**l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** Không có

**m) Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Luật Đầu tư số 67/2014/QH13;

- Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

- Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về quy định biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo hoạt động đầu tư tại Việt Nam.

## **7. Thủ tục điều chỉnh nhà đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài**

### **a) Trình tự thực hiện**

- Nhà đầu tư chuẩn bị hồ sơ theo quy định ở mục thành phần hồ sơ;

- Nộp hồ sơ tại Bộ phận “một cửa” của Ban quản lý các KCN Bình Thuận đường Võ Văn Kiệt, TP Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Bộ phận “một cửa” tiếp nhận hồ sơ, thu lệ phí, viết giấy hẹn. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì hướng dẫn nhà đầu tư bổ sung;

- Trả kết quả hồ sơ tại Bộ phận “một cửa” Ban quản lý các KCN Bình Thuận.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: sáng từ 7 giờ 00 đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ 00 (từ ngày thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần).

**b) Cách thức thực hiện:** Hồ sơ nộp và trả kết quả trực tiếp tại bộ phận “một cửa” của Ban quản lý các KCN Bình Thuận.

### **c) Thành phần hồ sơ**

- Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư;

- Bản sao chứng minh nhân dân, thẻ căn cước hoặc hộ chiếu đối với nhà đầu tư là cá nhân, bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu tương đương khác xác nhận tư cách pháp lý đối với nhà đầu tư là tổ chức;

- Bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của tòa án, trọng tài.

**d) Số lượng hồ sơ:** 01 bộ

**đ) Thời gian giải quyết:** 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức hoặc cá nhân

**g) Cơ quan thực hiện TTHC:** Ban quản lý các KCN tỉnh Bình Thuận.

**h) Kết quả thực hiện TTHC:** Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

**i) Phí, lệ phí (nếu có):** Không có

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** Không có

**m) Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Luật Đầu tư số 67/2014/QH13;

- Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

- Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về quy định biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo hoạt động đầu tư tại Việt Nam.

## **8. Thủ tục cấp lại và hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư**

### **a) Trình tự thực hiện**

- Nhà đầu tư chuẩn bị hồ sơ theo quy định ở mục thành phần hồ sơ;

- Nộp hồ sơ tại Bộ phận “một cửa” của Ban quản lý các KCN Bình Thuận đường Võ Văn Kiệt, TP Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Bộ phận “một cửa” tiếp nhận hồ sơ, thu lệ phí, viết giấy hẹn. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì hướng dẫn nhà đầu tư bổ sung;

- Trả kết quả hồ sơ tại Bộ phận “một cửa” Ban quản lý các KCN Bình Thuận.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: sáng từ 7 giờ 00 đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ 00 (từ ngày thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần).

**b) Cách thức thực hiện:** Hồ sơ nộp và trả kết quả trực tiếp tại bộ phận “một cửa” của Ban quản lý các KCN Bình Thuận.

### **c) Thành phần hồ sơ**

\* Đối với trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư bị mất hoặc bị hỏng, nhà đầu tư gửi văn bản đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

\* Trường hợp thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư không đúng với thông tin tại hồ sơ đăng ký đầu tư, nhà đầu tư phản hồi thông tin bằng văn bản để Ban Quản lý các KCN Bình Thuận hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

**d) Số lượng hồ sơ:** 01 bộ

**đ) Thời gian giải quyết:** 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức hoặc cá nhân

**g) Cơ quan thực hiện TTHC:** Ban quản lý các KCN tỉnh Bình Thuận.

**h) Kết quả thực hiện TTHC:** Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

**i) Phí, lệ phí (nếu có):** Không có

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không có

**l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** Không có

**m) Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Luật Đầu tư số 67/2014/QH13;
- Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;
- Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về quy định biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo hoạt động đầu tư tại Việt Nam.

### **III. THỦ TỤC ĐỔI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ**

#### **a) Trình tự thực hiện**

- Nhà đầu tư chuẩn bị hồ sơ theo quy định ở mục thành phần hồ sơ;
- Nộp hồ sơ tại Bộ phận “một cửa” của Ban quản lý các KCN Bình Thuận đường Võ Văn Kiệt, TP Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Bộ phận “một cửa” tiếp nhận hồ sơ, thu lệ phí, viết giấy hẹn. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì hướng dẫn nhà đầu tư bổ sung;

- Trả kết quả hồ sơ tại Bộ phận “một cửa” Ban quản lý các KCN Bình Thuận.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: sáng từ 7 giờ 00 đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ 00 (từ ngày thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần).

**b) Cách thức thực hiện:** Hồ sơ nộp và trả kết quả trực tiếp tại bộ phận “một cửa” của Ban quản lý các KCN Bình Thuận.

#### **c) Thành phần hồ sơ**

Nhà đầu tư có dự án đầu tư được cấp Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương được cấp trước ngày Luật đầu tư 2014 có hiệu lực thi hành, để được chuyển sang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư nhà đầu tư thực hiện thành phần hồ sơ sau:

- Văn bản đề nghị đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (Mẫu I.12);
- Bản sao Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương;

Lưu ý:

*- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư quy định lại nội dung dự án đầu tư tại Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương. Nội dung đăng ký doanh nghiệp tại Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương tiếp tục có hiệu lực.*

*- Doanh nghiệp đang hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương cấp trước ngày Luật đầu tư 2014 có hiệu lực thi hành được chuyển sang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo thủ tục quy định tại Điểm 2 Điều 61 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP.*

- d) Số lượng hồ sơ:** 01 bộ
- đ) Thời gian giải quyết:** 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.
- e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức hoặc cá nhân
- g) Cơ quan thực hiện TTHC:** Ban quản lý các KCN tỉnh Bình Thuận.
- h) Kết quả thực hiện TTHC:** Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư
- i) Phí, lệ phí (nếu có):** Không có
- k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Văn bản đề nghị đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (Mẫu I.12);
- l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** Không có
- m) Căn cứ pháp lý của TTHC:**
- Luật Đầu tư số 67/2014/QH13;
  - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;
  - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về quy định biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo hoạt động đầu tư tại Việt Nam.

## Mẫu I.12

### Văn bản đề nghị đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

(Điều 61 Nghị định 118/2015/NĐ-CP)

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

-----

### **VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ ĐỔI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ**

Kính gửi: ..... (Tên cơ quan đăng ký đầu tư)

Nhà đầu tư đề nghị cấp đổi Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh/... sang Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư với các nội dung như sau:

#### **I. NHÀ ĐẦU TƯ**

##### **1. Nhà đầu tư thứ nhất:**

###### a) Đối với nhà đầu tư là cá nhân:

Họ tên: ..... Giới tính: .....

Sinh ngày: ...../...../..... Quốc tịch: .....

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu số: .....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác ((nếu không có CMND/Căn cước công dân/Hộ chiếu)): .....

Số giấy chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp: ...../...../..... Ngày hết hạn: ...../...../..... Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú: .....

Chỗ ở hiện tại: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

###### b) Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:

Tên doanh nghiệp/tổ chức: .....

Quyết định thành lập hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/doanh nghiệp hoặc mã số doanh nghiệp hoặc số Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư: .....

Ngày cấp: ..... Cơ quan cấp: .....

Địa chỉ trụ sở: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: ..... Website: .....

###### **Thông tin về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/tổ chức đăng ký đầu tư, gồm:**

Họ tên: ..... Giới tính: .....

Chức danh: ..... Sinh ngày: ...../...../..... Quốc tịch: .....

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu số: .....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Chỗ ở hiện tại: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

**2. Nhà đầu tư tiếp theo**(thông tin kê khai tương tự như nội dung đối với nhà đầu tư thứ nhất):

## II. THÔNG TIN TỔ CHỨC KINH TẾ THỰC HIỆN DỰ ÁN

1. Tên tổ chức kinh tế: .....

2. Mã số doanh nghiệp/số GCNĐT/số quyết định thành lập: .....do .....  
(tên cơ quan cấp) cấp lần đầu ngày: .....

## III. NỘI DUNG ĐĂNG KÝ ĐỔI SANG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

1. Các Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh và các giấy điều chỉnh đã được cấp:

ST T	Tên giấy	Số giấy/Mã số dự án	Ngày cấp	Cơ quan cấp	Ghi chú (Còn hoặc hết hiệu lực)

2. Các thông tin đề nghị ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (ghi đầy đủ các thông tin theo mẫu Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư quy định tại Thông tư này trên cơ sở các Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh/... đã cấp): .....

## IV. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

## V. HỒ SƠ KÈM THEO

Bản sao các Giấy chứng nhận đầu tư, Giấy phép đầu tư, Giấy phép kinh doanh đã cấp.

Làm tại ....., ngày ..... tháng ..... năm.....

**Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế**

Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu  
có)



## **IV. THỦ TỤC GIÃN TIẾN ĐỘ ĐẦU TƯ; TẠM NGỪNG, NGỪNG HOẠT ĐỘNG CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ; THỦ TỤC CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ**

### **1. Thủ tục giãn tiến độ đầu tư**

#### **a) Trình tự thực hiện**

- Nhà đầu tư chuẩn bị hồ sơ theo quy định ở mục thành phần hồ sơ;  
- Nộp hồ sơ tại Bộ phận “một cửa” của Ban quản lý các KCN Bình Thuận đường Võ Văn Kiệt, TP Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Bộ phận “một cửa” tiếp nhận hồ sơ, thu lệ phí, viết giấy hẹn. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì hướng dẫn nhà đầu tư bổ sung;

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: sáng từ 7 giờ 00 đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ 00 (từ ngày thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần).

**b) Cách thức thực hiện:** Hồ sơ nộp và trả kết quả trực tiếp tại bộ phận “một cửa” của Ban quản lý các KCN Bình Thuận.

#### **c) Thành phần hồ sơ**

Đối với dự án được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc quyết định chủ trương đầu tư, nhà đầu tư phải đề xuất bằng văn bản cho cơ quan đăng ký đầu tư khi giãn tiến độ thực hiện vốn đầu tư, tiến độ xây dựng và đưa công trình chính vào hoạt động (nếu có); tiến độ thực hiện các mục tiêu hoạt động của dự án đầu tư.

Văn bản đề xuất giãn tiến độ thực hiện dự án đầu tư (Mẫu I.9)

**d) Số lượng hồ sơ:** 01 bộ

**đ) Thời gian giải quyết:** 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức kinh tế

**g) Cơ quan thực hiện TTHC:** Ban quản lý các KCN tỉnh Bình Thuận.

**h) Kết quả thực hiện TTHC:** Văn bản về việc giãn tiến độ đầu tư.

**i) Phí, lệ phí (nếu có):** Không có

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Văn bản đề xuất giãn tiến độ thực hiện dự án đầu tư (Mẫu I.9)

**l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** Không có

**m) Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Luật Đầu tư số 67/2014/QH13;

- Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

- Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về quy định biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo hoạt động đầu tư tại Việt Nam.

[www.LuatVietnam.vn](http://www.LuatVietnam.vn)

**Mẫu I.9**  
**Văn bản đề xuất giãn tiến độ thực hiện dự án đầu tư**  
*(Khoản 1 Điều 46 Luật đầu tư)*  
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

-----

**VĂN BẢN ĐỀ XUẤT GIÃN TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ**

Kính gửi: ..... *(Tên cơ quan đăng ký đầu tư)*

**I. NHÀ ĐẦU TƯ**

**1. Nhà đầu tư thứ nhất:**

*a) Đối với nhà đầu tư là cá nhân:*

Họ tên: ..... Giới tính: .....

Sinh ngày: ..... /.../ ..... Quốc tịch: .....

*b) Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:*

Tên doanh nghiệp/tổ chức: .....

Mã số/số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Quyết định thành lập: .....

Ngày cấp: ..... Cơ quan cấp: .....

**2. Nhà đầu tư tiếp theo** *(thông tin kê khai tương tự như nội dung đối với nhà đầu tư thứ nhất):*

**II. THÔNG TIN TỔ CHỨC KINH TẾ THỰC HIỆN DỰ ÁN**

**1. Tên tổ chức kinh tế:** .....

**2. Mã số doanh nghiệp/số GCNĐT/số quyết định thành lập:** ..... do  
..... *(tên cơ quan cấp)* cấp lần đầu ngày: .....

**III. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA DỰ ÁN VÀ THỰC HIỆN NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỚI NHÀ NƯỚC**

**1. Tình hình hoạt động của dự án**

1.1. Thực hiện các thủ tục hành chính *(nêu thủ tục đã thực hiện, chưa thực hiện):*

1.2. Tiến độ triển khai dự án *(nêu theo từng giai đoạn đối với dự án đầu tư có nhiều giai đoạn):*

- Tiến độ góp vốn và huy động các nguồn vốn:

- Tiến độ xây dựng cơ bản và đưa công trình vào hoạt động *(nếu có):*

- Tiến độ thực hiện các mục tiêu hoạt động:

**2. Tình hình thực hiện nghĩa vụ tài chính**

- Các khoản thuế, phí, tiền thuê đất đã nộp:.....
- Các khoản thuế, phí, tiền thuê đất còn nợ (nếu có):.....
- Các nghĩa vụ tài chính với các bên liên quan khác (nếu có): lương đối với người lao động, các khoản phải trả cho bên thứ ba,.....

#### **IV. NỘI DUNG ĐỀ XUẤT GIÃN TIẾN ĐỘ**

Đề xuất giãn tiến độ thực hiện dự án đầu tư (tên dự án)....., đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/ Giấy phép kinh doanh mã số/số ....., do ..... (tên cơ quan cấp) cấp ngày..... với nội dung như sau:

1. Nội dung cụ thể giãn tiến độ (ghi cụ thể nội dung đề xuất giãn tiến độ như tiến độ thực hiện vốn đầu tư, tiến độ xây dựng và đưa công trình chính vào hoạt động; tiến độ thực hiện các mục tiêu hoạt động của dự án đầu tư...)
2. Thời gian giãn tiến độ:
3. Giải trình lý do giãn tiến độ:
4. Kế hoạch tiếp tục thực hiện dự án:
  - Kế hoạch góp vốn:
  - Tiến độ xây dựng cơ bản và đưa dự án vào hoạt động:

#### **V. NHÀ ĐẦU TƯ/TỔ CHỨC KINH TẾ CAM KẾT:**

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Về việc tiếp tục thực hiện dự án
3. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

#### **VI. HỒ SƠ KÈM THEO**

1. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/ Giấy phép kinh doanh hoặc Quyết định chủ trương đầu tư.
2. Quyết định của nhà đầu tư về việc giãn tiến độ thực hiện dự án đầu tư (Quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của Hội đồng thành viên/Đại hội đồng cổ đông/thành viên hợp danh/chủ sở hữu của Tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư về việc giãn tiến độ thực hiện dự án hoặc văn bản hợp pháp khác theo quy định của pháp luật).

Làm tại ....., ngày ..... tháng ..... năm.....

**Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế**

Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có)

## **2. Thủ tục tạm ngừng, ngừng hoạt động của dự án đầu tư**

### **a) Trình tự thực hiện**

- Nhà đầu tư chuẩn bị hồ sơ theo quy định ở mục thành phần hồ sơ;
- Nộp hồ sơ tại Bộ phận “một cửa” của Ban quản lý các KCN Bình Thuận đường Võ Văn Kiệt, TP Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Bộ phận “một cửa” tiếp nhận hồ sơ, thu lệ phí, viết giấy hẹn. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì hướng dẫn nhà đầu tư bổ sung;
- Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: sáng từ 7 giờ 00 đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ 00 (từ ngày thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần).

**b) Cách thức thực hiện:** Hồ sơ nộp và trả kết quả trực tiếp tại bộ phận “một cửa” của Ban quản lý các KCN Bình Thuận.

### **c) Thành phần hồ sơ**

Nhà đầu tư tạm ngừng hoạt động của dự án đầu tư phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan đăng ký đầu tư (Mẫu I.10)

**d) Số lượng hồ sơ:** 01 bộ

**đ) Thời gian giải quyết:** 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức kinh tế

**g) Cơ quan thực hiện TTHC:** Ban quản lý các KCN tỉnh Bình Thuận.

**h) Kết quả thực hiện TTHC:** Quyết định ngừng hoặc ngừng một phần hoạt động của dự án đầu tư

**i) Phí, lệ phí (nếu có):** Không có

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Văn bản thông báo tạm ngừng hoạt động dự án đầu tư (Mẫu I.10)

**l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** Không có

**m) Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Luật Đầu tư số 67/2014/QH13;
- Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;
- Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về quy định biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo hoạt động đầu tư tại Việt Nam.

## Mẫu I.10

### Văn bản thông báo tạm ngừng hoạt động dự án đầu tư

(Khoản 1 Điều 47 Luật đầu tư)

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

-----

## THÔNG BÁO TẠM NGỪNG HOẠT ĐỘNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Kính gửi: ..... (Tên cơ quan đăng ký đầu tư)

### I. NHÀ ĐẦU TƯ

#### 1. Nhà đầu tư thứ nhất:

*a) Đối với nhà đầu tư là cá nhân:*

Họ tên: ..... Giới tính: .....

Sinh ngày: ...../...../..... Quốc tịch: .....

*b) Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:*

Tên doanh nghiệp/tổ chức: .....

Mã số/số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Quyết định thành lập: .....

Ngày cấp: ..... Cơ quan cấp: .....

**2. Nhà đầu tư tiếp theo** (thông tin kê khai tương tự như nội dung đối với nhà đầu tư thứ nhất):

### II. THÔNG TIN TỔ CHỨC KINH TẾ THỰC HIỆN DỰ ÁN

**1. Tên tổ chức kinh tế:** .....

**2. Mã số doanh nghiệp/số GCNĐT/số quyết định thành lập:** .....do  
..... (tên cơ quan cấp) cấp lần đầu ngày: .....

### III. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA DỰ ÁN VÀ THỰC HIỆN NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỚI NHÀ NƯỚC

#### 1. Tình hình hoạt động của dự án

1.1. Thực hiện các thủ tục hành chính (nêu các thủ tục đã thực hiện, chưa thực hiện):

1.2. Tiến độ triển khai dự án (nêu theo từng giai đoạn đối với dự án đầu tư có nhiều giai đoạn):

- Tiến độ góp vốn và huy động các nguồn vốn: .....

- Tiến độ xây dựng cơ bản và đưa công trình vào hoạt động (nếu có): .....

- Tiến độ thực hiện các mục tiêu hoạt động: .....

#### 2. Tình hình thực hiện nghĩa vụ tài chính

- Các khoản thuế, phí, tiền thuê đất đã nộp: .....

- Các khoản thuế, phí, tiền thuê đất còn nợ (nếu có):.....
- Các nghĩa vụ tài chính với các bên liên quan khác (nếu có): lương đối với người lao động, các khoản phải trả cho bên thứ ba, .....

#### **IV. NỘI DUNG TẠM NGỪNG HOẠT ĐỘNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ**

Thông báo tạm ngừng hoạt động dự án đầu tư (tên dự án)....., đã được cấp Quyết định chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh mã số/số ....., do ..... (tên cơ quan cấp) cấp ngày..... với nội dung như sau:

1. Nội dung tạm ngừng hoạt động (ghi cụ thể việc ngừng từng phần hay toàn bộ hoạt động của dự án đầu tư):
2. Thời gian tạm ngừng hoạt động (từ ngày... tháng... năm đến ngày .... tháng .... năm .....):
3. Giải trình lý do tạm ngừng hoạt động:
4. Kế hoạch tiếp tục thực hiện dự án:
  - Kế hoạch góp vốn:
  - Tiến độ xây dựng cơ bản và đưa dự án vào hoạt động:

#### **V. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT:**

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

#### **V. HỒ SƠ KÈM THEO**

1. Bản sao Quyết định chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/ Giấy phép kinh doanh hoặc Quyết định chủ trương đầu tư;
2. Quyết định của nhà đầu tư về việc tạm ngừng hoạt động dự án đầu tư (Quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của Hội đồng thành viên/Đại hội đồng cổ đông/thành viên hợp danh/chủ sở hữu của Tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư hoặc văn bản hợp pháp khác theo quy định của pháp luật).

Làm tại....., ngày ..... tháng ..... năm.....

**Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế**

Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có)

### **3. Thủ tục chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư và thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư**

#### **a) Trình tự thực hiện**

- Nhà đầu tư chuẩn bị hồ sơ theo quy định ở mục thành phần hồ sơ;
- Nộp hồ sơ tại Bộ phận “một cửa” của Ban quản lý các KCN Bình Thuận đường Võ Văn Kiệt, TP Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Bộ phận “một cửa” tiếp nhận hồ sơ, thu lệ phí, viết giấy hẹn. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì hướng dẫn nhà đầu tư bổ sung;
- Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: sáng từ 7 giờ 00 đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ 00 (từ ngày thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần).

**b) Cách thức thực hiện:** Hồ sơ nộp và trả kết quả trực tiếp tại bộ phận “một cửa” của Ban quản lý các KCN Bình Thuận.

#### **c) Thành phần hồ sơ**

\* Trường hợp nhà đầu tư tự quyết định chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 48 Luật đầu tư, nhà đầu tư gửi quyết định chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư cho Ban Quản lý các KCN và kèm theo giấy chứng nhận đầu tư (nếu có).

\* Trường hợp chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư theo các điều kiện quy định trong hợp đồng, điều lệ doanh nghiệp hoặc hết thời hạn hoạt động của dự án đầu tư theo quy định tại Điểm b và Điểm c Khoản 1 Điều 48 Luật đầu tư, nhà đầu tư thông báo chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư (**Mẫu I.11**) và nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có) cho Ban Quản lý các KCN, kèm theo bản sao tài liệu ghi nhận việc chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư.

#### **Lưu ý:**

- Trường hợp chấm dứt hoạt động dự án đầu tư theo quy định tại các điểm d, đ, e, g và h Khoản 1 Điều 48 Luật đầu tư, Ban Quản lý các KCN quyết định chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư, đồng thời thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư chấm dứt hiệu lực kể từ ngày quyết định chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư có hiệu lực. (Đối với dự án đầu tư hoạt động theo Giấy chứng nhận đầu tư đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy phép đầu tư, Cơ quan đăng ký đầu tư quyết định chấm dứt hiệu lực của dự án đầu tư mà không thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy phép đầu tư. Trong trường hợp này, nội dung đăng ký kinh doanh tại Giấy chứng nhận đầu tư đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy phép đầu tư tiếp tục có hiệu lực)

- Trong trường hợp Cơ quan đăng ký đầu tư (Ban Quản lý các KCN) không liên lạc được với nhà đầu tư, Ban Quản lý các KCN thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động



của dự án đầu tư theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

**d) Số lượng hồ sơ:** 01 bộ

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức kinh tế

**g) Cơ quan thực hiện TTHC:** Ban quản lý các KCN tỉnh Bình Thuận.

**h) Kết quả thực hiện TTHC:** Quyết định chấm dứt hoạt động dự án

**i) Phí, lệ phí (nếu có):** Không có

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Văn bản thông báo chấm dứt hoạt động dự án đầu tư (Mẫu I.11)

**l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** Không có

**m) Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Luật Đầu tư số 67/2014/QH13;

- Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

- Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về quy định biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo hoạt động đầu tư tại Việt Nam.

**Mẫu I.11**  
**Văn bản thông báo chấm dứt hoạt động dự án đầu tư**  
*(Điểm a, b và c, khoản 1 Điều 48 Luật đầu tư)*  
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

-----

**THÔNG BÁO CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ**

Kính gửi: ..... *(Tên cơ quan đăng ký đầu tư)*

**I. NHÀ ĐẦU TƯ**

**1. Nhà đầu tư thứ nhất:**

*a) Đối với nhà đầu tư là cá nhân:*

Họ tên: ..... Giới tính: .....

Sinh ngày: ...../...../..... Quốc tịch: .....

*b) Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:*

Tên doanh nghiệp/tổ chức: .....

Mã số/số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Quyết định thành lập: .....

Ngày cấp: ..... Cơ quan cấp: .....

**2. Nhà đầu tư tiếp theo** *(thông tin kê khai tương tự như nội dung đối với nhà đầu tư thứ nhất):*

**II. THÔNG TIN TỔ CHỨC KINH TẾ THỰC HIỆN DỰ ÁN**

**1. Tên tổ chức kinh tế:** .....

**2. Mã số doanh nghiệp/số GCNĐT/số quyết định thành lập:** ..... do .....  
*(tên cơ quan cấp) cấp lần đầu ngày: .....*

**III. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA DỰ ÁN VÀ THỰC HIỆN NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỚI NHÀ NƯỚC ĐẾN THỜI ĐIỂM CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG DỰ ÁN**

**1. Tình hình hoạt động của dự án**

- Tình hình góp vốn và huy động các nguồn vốn:
- Tình hình xây dựng cơ bản và đưa công trình vào hoạt động *(nếu có)*:
- Tình hình thực hiện các mục tiêu hoạt động:

**2. Tình hình thực hiện nghĩa vụ tài chính**

- Các khoản thuế, phí, tiền thuê đất đã nộp: .....
- Các khoản thuế, phí, tiền thuê đất còn nợ *(nếu có)*:.....

- Các nghĩa vụ tài chính với các bên liên quan khác (nếu có): lương đối với người lao động, các khoản phải trả cho bên thứ ba, .....

#### **IV. NỘI DUNG CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ**

Thông báo chấm dứt hoạt động dự án đầu tư (tên dự án)....., đã được cấp Quyết định chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh mã số/số ....., do ..... (tên cơ quan cấp) cấp ngày..... với nội dung như sau:

1. Thời điểm chấm dứt hoạt động của dự án: từ ngày... tháng... năm.....
2. Giải trình lý do chấm dứt hoạt động: .....

#### **V. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT:**

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

#### **VI. HỒ SƠ KÈM THEO**

1. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/ Giấy phép kinh doanh hoặc Quyết định chủ trương đầu tư.
2. Quyết định của nhà đầu tư về việc chấm dứt hoạt động của dự án (*Quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của Hội đồng thành viên/Đại hội đồng cổ đông/thành viên hợp danh/chủ sở hữu của Tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư hoặc văn bản hợp pháp khác theo quy định của pháp luật*).

Làm tại ....., ngày ..... tháng ..... năm.....

**Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế**

Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có)

## **V. THỦ TỤC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG VÀ CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VĂN PHÒNG ĐIỀU HÀNH CHO NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI TRONG HỢP ĐỒNG BCC**

### **1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng điều hành cho nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC**

#### **a) Trình tự thực hiện**

- Nhà đầu tư chuẩn bị hồ sơ theo quy định ở mục thành phần hồ sơ;
- Nộp hồ sơ tại Bộ phận “một cửa” của Ban quản lý các KCN Bình Thuận đường Võ Văn Kiệt, TP Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Bộ phận “một cửa” tiếp nhận hồ sơ, thu lệ phí, viết giấy hẹn. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì hướng dẫn nhà đầu tư bổ sung;

- Trả kết quả hồ sơ tại Bộ phận “một cửa” Ban quản lý các KCN Bình Thuận.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: sáng từ 7 giờ 00 đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ 00 (từ ngày thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần).

**b) Cách thức thực hiện:** Hồ sơ nộp và trả kết quả trực tiếp tại bộ phận “một cửa” của Ban quản lý các KCN Bình Thuận.

#### **c) Thành phần hồ sơ**

- Văn bản đăng ký thành lập văn phòng điều hành (Mẫu I.5);
- Quyết định của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC về việc thành lập văn phòng điều hành;
- Bản sao quyết định bổ nhiệm người đứng đầu văn phòng điều hành;
- Bản sao hợp đồng BCC.

#### **d) Số lượng hồ sơ:** 01 bộ

**đ) Thời gian giải quyết:** 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức hoặc cá nhân

**g) Cơ quan thực hiện TTHC:** Ban quản lý các KCN tỉnh Bình Thuận.

**h) Kết quả thực hiện TTHC:** Giấy chứng nhận đăng ký thành lập văn phòng điều hành

**i) Phí, lệ phí (nếu có):** Không có

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Văn bản đăng ký thành lập văn phòng điều hành (Mẫu I.5);

**l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** Không có

**m) Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Luật Đầu tư năm 2014.

- Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

- Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về quy định biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo hoạt động đầu tư tại Việt Nam.

[www.LuatVietnam.vn](http://www.LuatVietnam.vn)

## Mẫu I.5

### Văn bản đăng ký thành lập văn phòng điều hành

(Điểm a Khoản 4 Điều 49 Luật đầu tư)

### CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

## VĂN BẢN ĐĂNG KÝ

### THÀNH LẬP VĂN PHÒNG ĐIỀU HÀNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Kính gửi: ..... (Tên cơ quan đăng ký đầu tư)

Nhà đầu tư đăng ký thành lập Văn phòng điều hành dự án đầu tư với các nội dung như sau:

#### I. NHÀ ĐẦU TƯ

##### 1. Đối với nhà đầu tư là cá nhân:

Họ tên: ..... Giới tính: .....

Sinh ngày: ..... / ... / ..... Quốc tịch: .....

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu số: .....

Ngày cấp: ..... / ... / ..... Nơi cấp: .....

##### 2. Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:

Tên doanh nghiệp/tổ chức: .....

Mã số/số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Quyết định thành lập: .....

Ngày cấp: ..... Cơ quan cấp: .....

Tên văn phòng đại diện tại Việt Nam (nếu có): .....

Địa chỉ văn phòng đại diện tại Việt Nam (nếu có): .....

#### II. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

1. Tên dự án: .....

2. Mã số dự án/số Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh: .....

3. Ngày cấp (lần đầu): .....

4. Cơ quan cấp: .....

5. Địa điểm thực hiện dự án: .....

6. Mục tiêu dự án: .....

#### III. NỘI DUNG ĐĂNG KÝ VĂN PHÒNG ĐIỀU HÀNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ

### 1. Tên văn phòng điều hành:

Tên bằng tiếng Việt: .....

Tên bằng tiếng nước ngoài (nếu có): .....

Tên viết tắt (nếu có): .....

2. Địa chỉ văn phòng (ghi số nhà, đường phố/xóm, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố): .....

3. Nội dung, phạm vi hoạt động của văn phòng điều hành (ghi cụ thể theo từng nội dung và phạm vi hoạt động của Văn phòng điều hành): .....

4. Thời hạn hoạt động (ghi số năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng điều hành): .....

### 5. Thông tin người đứng đầu văn phòng điều hành:

Họ tên: ..... Giới tính: .....

Sinh ngày: ...../...../..... Quốc tịch: .....

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu số: .....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Chỗ ở hiện tại: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

### IV. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Văn phòng điều hành.

### V. HỒ SƠ KÈM THEO

1. Các văn bản quy định tại Điểm b, c, d Khoản 4 Điều 49 Luật đầu tư (liệt kê cụ thể các văn bản gửi kèm theo):

2. Văn bản chứng minh quyền sử dụng địa điểm của nhà đầu tư (hợp đồng hoặc thỏa thuận thuê địa điểm,.....).

Làm tại ....., ngày ..... tháng ..... năm

...

**Nhà đầu tư**

Ký, ghi rõ họ tên, chức danh  
và đóng dấu (nếu có)

## **2. Chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC**

### **a) Trình tự thực hiện**

- Nhà đầu tư chuẩn bị hồ sơ theo quy định ở mục thành phần hồ sơ;
- Nộp hồ sơ tại Bộ phận “một cửa” của Ban quản lý các KCN Bình Thuận đường Võ Văn Kiệt, TP Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Bộ phận “một cửa” tiếp nhận hồ sơ, thu lệ phí, viết giấy hẹn. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì hướng dẫn nhà đầu tư bổ sung;

- Trả kết quả hồ sơ tại Bộ phận “một cửa” Ban quản lý các KCN Bình Thuận.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: sáng từ 7 giờ 00 đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ 00 (từ ngày thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần).

**b) Cách thức thực hiện:** Hồ sơ nộp và trả kết quả trực tiếp tại bộ phận “một cửa” của Ban quản lý các KCN Bình Thuận.

### **c) Thành phần hồ sơ**

- Quyết định chấm dứt hoạt động của văn phòng điều hành trong trường hợp văn phòng điều hành chấm dứt hoạt động trước thời hạn;

- Danh sách chủ nợ và số nợ đã thanh toán;
- Danh sách người lao động và quyền lợi người lao động đã được giải quyết;
- Xác nhận của cơ quan thuế về việc đã hoàn thành các nghĩa vụ về thuế;
- Xác nhận của cơ quan bảo hiểm xã hội về việc đã hoàn thành nghĩa vụ về bảo hiểm xã hội;

- Xác nhận của cơ quan công an về việc hủy con dấu;
- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng điều hành;
- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư;
- Bản sao hợp đồng BCC.

**d) Số lượng hồ sơ:** 01 bộ

**đ) Thời gian giải quyết:** 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức kinh tế

**g) Cơ quan thực hiện TTHC:** Ban quản lý các KCN tỉnh Bình Thuận.

**h) Kết quả thực hiện TTHC:** Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng điều hành.

**i) Phí, lệ phí (nếu có):** Không có

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

**l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** Không có



**m) Căn cứ pháp lý của TTHC:**

Luật Đầu tư năm 2014.

**II. LĨNH VỰC KINH DOANH XĂNG DẦU VÀ KHÍ DẦU MỎ HÓA LỎNG**

**01. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai:**

**a) Trình tự thực hiện:**

- Nhà đầu tư chuẩn bị hồ sơ theo quy định ở mục thành phần hồ sơ;
- Nộp hồ sơ tại Bộ phận “một cửa” của Ban quản lý các KCN Bình Thuận đường Võ Văn Kiệt, TP Phan Thiết. Bộ phận “một cửa” tiếp nhận hồ sơ, viết giấy hẹn. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì hướng dẫn nhà đầu tư bổ sung;

- Trả kết quả hồ sơ tại Bộ phận “một cửa” Ban quản lý các KCN Bình Thuận;

Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: sáng từ 7 giờ 00 đến 11 giờ 30, chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ 00 (từ ngày thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần).

**b) Cách thức thực hiện:** Hồ sơ nộp và trả kết quả trực tiếp tại bộ phận “một cửa” của Ban quản lý các KCN Bình Thuận.

**c) Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai (theo mẫu tại Phụ lục III kèm theo Nghị định số 107/2009/NĐ-CP, ngày 26/11/2009 về kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng).

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trong đó có đăng ký hành nghề nạp LPG vào chai, xe bồn.

- Bản sao Phiếu kết quả kiểm định máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động của trạm nạp.

- Bản sao Phiếu kết quả kiểm định từng thiết bị, dụng cụ kiểm tra đo lường trong trạm: cân khối lượng, đo thể tích, áp kế và các thiết bị, dụng cụ khác.

- Bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện phòng cháy và chữa cháy.

- Bản sao Quy trình nạp LPG; quy trình vận hành máy, thiết bị trong trạm; quy trình xử lý sự cố và quy trình về an toàn.

- Bản sao Giấy phép xây dựng.

- Sơ đồ mặt bằng (tối thiểu khổ giấy A2) bao gồm các thông tin về: vị trí bồn chứa, trạm nạp, vị trí xuất hoặc nhập LPG vào xe bồn, kho bãi, nhà xưởng, làn đường có xe tải chạy, thiết bị báo cháy và chữa cháy, hệ thống ống dẫn LPG, hệ thống điện, điều khiển ngừng cấp. Bản vẽ mặt bằng phải ghi rõ dung tích các bồn chứa; vị trí, kích thước và khoảng cách an toàn tối thiểu quy định tại Phụ lục IX kèm theo Nghị định số 107/2009/NĐ-CP, ngày 26/11/2009 về kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng.

**d) Số lượng hồ sơ:** 01 bộ

**đ) Thời gian giải quyết:** trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. Trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Nhà đầu tư trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Thuận

**g) Cơ quan thực hiện TTHC:** Ban quản lý các KCN Bình Thuận

**h) Kết quả thực hiện TTHC:** Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp khí dầu mỏ hóa lỏng vào chai

**i) Phí, lệ phí (nếu có):**

\* Phí thẩm định đủ điều kiện nạp LPG vào chai:

- Tại khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh: 1.200.000 đồng /điểm kinh doanh/lần thẩm định

- Tại khu vực khác trực thuộc tỉnh: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định

\* Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp khí dầu mỏ hóa lỏng vào chai:

- Tại khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh: 200.000 đồng /giấy/lần cấp

- Tại khu vực khác trực thuộc tỉnh: 100.000 đồng /giấy/lần cấp

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai (*mẫu tại Phụ lục III kèm theo Nghị định số 107/2009/NĐ-CP, ngày 26/11/2009 về kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng*)

**l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** nhà đầu tư đã được Ban quản lý các KCN Bình Thuận cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư dự án trong lĩnh vực chiết nạp LPG vào chai.

**m) Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;

- Công văn số 9648/BCT-KH ngày 30 tháng 9 năm 2014 của Bộ Công thương về việc hướng dẫn cấp một số loại Giấy phép, Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Nghị định số 164/2013/NĐ-CP;

- Nghị định số 107/2009/NĐ-CP ngày 26 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ về kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng;

- Nghị định số 118/2011/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu và khí dầu mỏ hóa lỏng;

- Thông tư số 41/2011/TT-BCT ngày 16 tháng 12 năm 2011 của Bộ Công thương Quy định về quản lý an toàn trong lĩnh vực khí dầu mỏ hóa lỏng.

- Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại; lệ phí cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; lệ phí cấp giấy phép kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập sở giao dịch hàng hóa.

### PHỤ LỤC III

(Ban hành kèm theo Nghị định số 107/2009/NĐ-CP ngày 26 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ)

**TÊN DOANH NGHIỆP**

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA  
VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

-----

Số: /

, ngày tháng năm 20

### ĐƠN ĐỀ NGHỊ

#### **CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN NẠP KHÍ DẦU MỎ HÓA LỎNG VÀO CHAI**

Kính gửi: Ban quản lý các Khu công nghiệp Bình Thuận

Tên doanh nghiệp: .....  
(1) ...

Tên giao dịch đối ngoại của doanh nghiệp:  
.....

Địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp:  
.....

Điện thoại: ..... Fax:  
.....

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số ..... do ..... cấp ngày ... tháng ... năm  
.....

Mã số thuế:  
.....

Ngành nghề kinh doanh:  
.....

Đề nghị Ban quản lý các Khu công nghiệp Bình Thuận xem xét cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp khí dầu mỏ hóa lỏng vào chai cho ..... (1) ..... theo quy định tại Nghị định số .../2009/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2009 của Chính phủ về kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng, cụ thể:

Tên trạm nạp khí dầu mỏ hóa lỏng vào chai:

.....

Địa chỉ trạm nạp:

.....

Điện thoại: ..... Fax:

.....

Nhãn hàng hóa, thương hiệu:

.....

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số .../2009/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2009 của Chính phủ về kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

**Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp**

*(Họ và tên, ký tên và đóng dấu)*

Hồ sơ kèm theo, gồm:

1. Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
2. Bản kê cơ sở vật chất kỹ thuật, kèm theo các tài liệu chứng minh.

## **B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ**

### **I. LĨNH VỰC ĐẦU TƯ**

1. Cấp giấy chứng nhận đầu tư dự án không thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện đầu tư trong nước có quy mô dưới 300 tỷ đồng Việt Nam đối với trường hợp không gắn với thành lập Doanh nghiệp hoặc Chi nhánh; lý do bãi bỏ: thay đổi Luật Đầu tư năm 2014 thay thế cho Luật Đầu tư 2005.

2. Cấp giấy chứng nhận đầu tư dự án không thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện đầu tư trong nước có quy mô dưới 300 tỷ đồng Việt Nam đối với trường hợp gắn với thành lập Chi nhánh; lý do bãi bỏ: thay đổi Luật Đầu tư năm 2014 thay thế cho Luật Đầu tư 2005.

3. Cấp giấy chứng nhận đầu tư dự án không thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện đầu tư trong nước có quy mô dưới 300 tỷ đồng Việt Nam đối với trường hợp gắn với thành lập Doanh nghiệp; lý do bãi bỏ: thay đổi Luật Đầu tư năm 2014 thay thế cho Luật Đầu tư 2005.

4. Cấp giấy chứng nhận đầu tư dự án không thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện đầu tư nước ngoài có quy mô dưới 300 tỷ đồng Việt Nam đối với trường hợp không gắn với thành lập Doanh nghiệp hoặc Chi nhánh; lý do bãi bỏ: thay đổi Luật Đầu tư năm 2014 thay thế cho Luật Đầu tư 2005.

5. Cấp giấy chứng nhận đầu tư dự án không thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện đầu tư nước ngoài có quy mô dưới 300 tỷ đồng Việt Nam đối với trường hợp gắn với thành lập Chi nhánh; lý do bãi bỏ: thay đổi Luật Đầu tư năm 2014 thay thế cho Luật Đầu tư 2005.

6. Cấp giấy chứng nhận đầu tư dự án không thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện đầu tư nước ngoài có quy mô dưới 300 tỷ đồng Việt Nam đối với trường hợp gắn với thành lập Doanh nghiệp; lý do bãi bỏ: thay đổi Luật Đầu tư năm 2014 thay thế cho Luật Đầu tư 2005.

7. Cấp giấy chứng nhận đầu tư dự án thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện phải thực hiện lĩnh vực thẩm tra có quy mô vốn đầu tư dưới 300 tỷ đồng VN với trường hợp không gắn với thành lập Doanh nghiệp hoặc Chi nhánh (đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư trong nước và nước ngoài) ; lý do bãi bỏ: thay đổi Luật Đầu tư năm 2014 thay thế cho Luật Đầu tư 2005.

8. Cấp giấy chứng nhận đầu tư dự án thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện phải thực hiện lĩnh vực thẩm tra có quy mô vốn đầu tư dưới 300 tỷ đồng VN gắn với trường hợp thành lập Chi nhánh (đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư trong nước và nước ngoài); lý do bãi bỏ: thay đổi Luật Đầu tư năm 2014 thay thế cho Luật Đầu tư 2005.

9. Cấp giấy chứng nhận đầu tư dự án thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện phải thực hiện lĩnh vực thẩm tra có quy mô vốn đầu tư dưới 300 tỷ đồng VN gắn với trường hợp thành lập Doanh nghiệp(đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư trong nước và nước ngoài); lý do bãi bỏ: thay đổi Luật Đầu tư năm 2014 thay thế cho Luật Đầu tư 2005.

10. Cấp giấy chứng nhận đầu tư dự án không thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện phải thực hiện lĩnh vực thẩm tra hồ sơ có quy mô vốn đầu tư từ 300 tỷ đồng trở lên với trường hợp không gắn với thành lập Doanh nghiệp hoặc Chi nhánh (đối với

doanh nghiệp có vốn đầu tư trong nước và nước ngoài); lý do bãi bỏ: thay đổi Luật Đầu tư năm 2014 thay thế cho Luật Đầu tư 2005.

11. Cấp giấy chứng nhận đầu tư dự án không thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện phải thực hiện lĩnh vực thẩm tra hồ sơ có quy mô vốn đầu tư từ 300 tỷ đồng trở lên với trường hợp gắn với thành lập Chi nhánh (đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư trong nước và nước ngoài); lý do bãi bỏ: thay đổi Luật Đầu tư năm 2014 thay thế cho Luật Đầu tư 2005.

12. Cấp giấy chứng nhận đầu tư dự án không thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện phải thực hiện lĩnh vực thẩm tra hồ sơ có quy mô vốn đầu tư từ 300 tỷ đồng trở lên với trường hợp gắn với thành lập Doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư trong nước và nước ngoài); lý do bãi bỏ: thay đổi Luật Đầu tư năm 2014 thay thế cho Luật Đầu tư 2005.

13. Cấp giấy chứng nhận đầu tư dự án thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện phải thực hiện lĩnh vực thẩm tra có quy mô vốn đầu tư từ 300 tỷ đồng trở lên đối với trường hợp không gắn với thành lập Doanh nghiệp hoặc Chi nhánh( áp dụng đối với cả doanh nghiệp có vốn đầu tư trong nước và vốn đầu tư nước ngoài); lý do bãi bỏ; lý do bãi bỏ: thay đổi Luật Đầu tư năm 2014 thay thế cho Luật Đầu tư 2005.

14. Cấp giấy chứng nhận đầu tư dự án thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện phải thực hiện lĩnh vực thẩm tra có quy mô vốn đầu tư từ 300 tỷ đồng trở lên đối với trường hợp gắn với thành lập Chi nhánh (áp dụng đối với cả doanh nghiệp có vốn đầu tư trong nước và vốn đầu tư nước ngoài); lý do bãi bỏ: thay đổi Luật Đầu tư năm 2014 thay thế cho Luật Đầu tư 2005.

15. Điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư đối với dự án thuộc diện đăng ký điều chỉnh(áp dụng cho cả doanh nghiệp có vốn đầu tư trong nước và vốn đầu tư nước ngoài); lý do bãi bỏ: thay đổi Luật Đầu tư năm 2014 thay thế cho Luật Đầu tư 2005.

16. Điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư đối với dự án thuộc diện đăng ký điều chỉnh(áp dụng cho cả doanh nghiệp có vốn đầu tư trong nước và vốn đầu tư nước ngoài); lý do bãi bỏ: thay đổi Luật Đầu tư năm 2014 thay thế cho Luật Đầu tư 2005.

17. Điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư đối với dự án thuộc diện thẩm tra điều chỉnh (áp dụng cho cả doanh nghiệp có vốn đầu tư trong nước và vốn đầu tư nước ngoài); lý do bãi bỏ: thay đổi Luật Đầu tư năm 2014 thay thế cho Luật Đầu tư 2005.